



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chủ nhiệm: TÔN THẤT HẠNH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy : 6-6-1964

Trong số này :

- ĐÁNH MẠNH ?
- ĐỔI THAY
- NHỮNG CƠ HỘI TRÔI QUA
- SINH VIÊN ĐẠI HẠN
- CHIA ĐỀ TRỊ
- ĐẶNG SĨ TRƯỚC TÒA ÁN CÁCH MẠNG
- TÂY DU 1964
- ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT (giáo dục)
- THẮNG ĐIÊN (truyện ngắn)
- PICASSO
- SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Số Mười Hai của Lập Trường đến cùng độc giả.

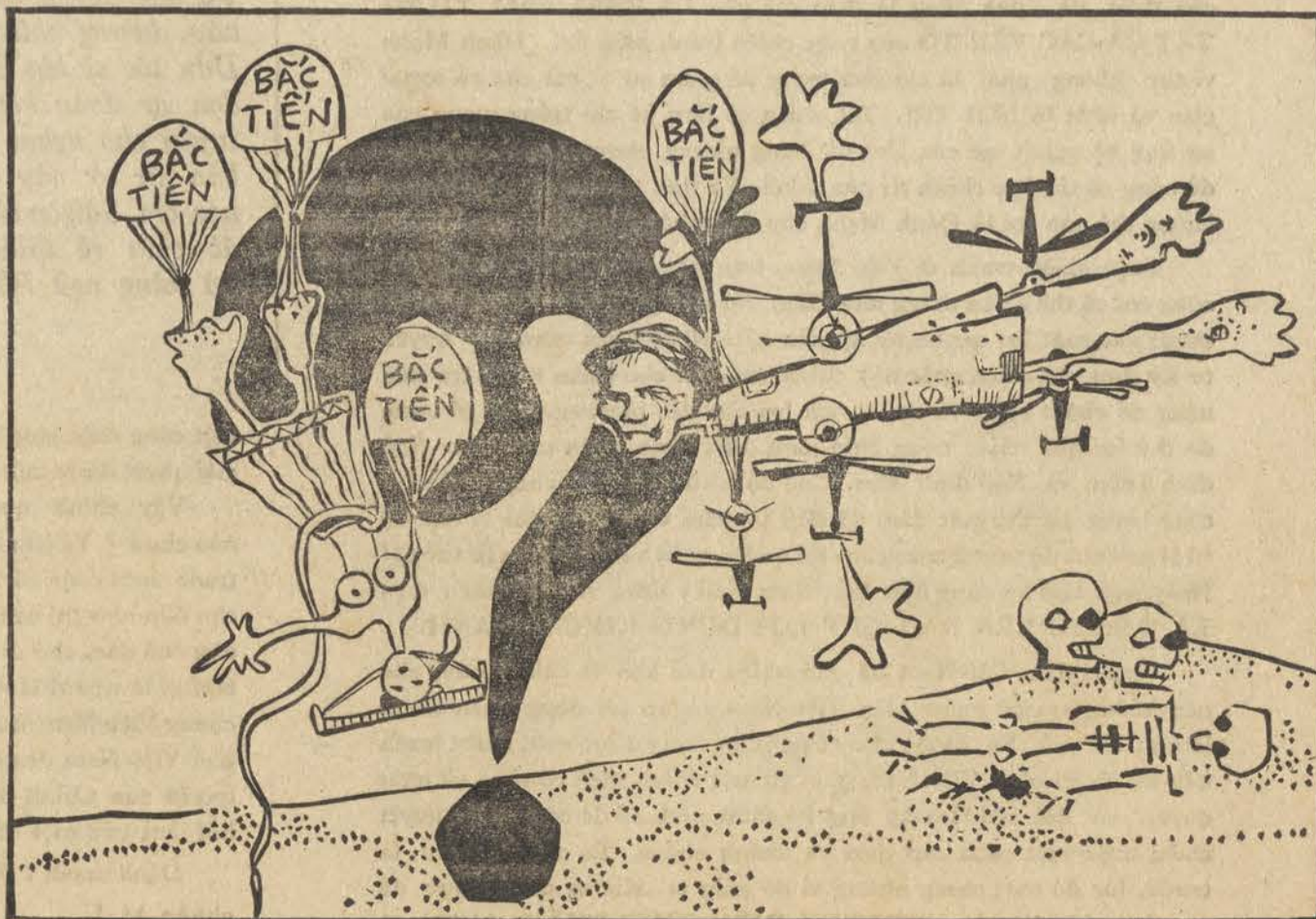
Vượt qua những gian khổ, những hăm dọa, những âm mưu ly gián, những áp lực vật chất và tinh thần, Số Mười Hai Lập Trường xin gửi đến Hai Mươi nghìn độc giả Miền Trung lời chào DÂN CHỦ. Trên khắp lãnh thổ Việt Nam, số độc giả Lập Trường thật ra phải nhân lên mười lần mới đúng. Vì theo sự nghiên cứu của Lập Trường và thư của độc giả gửi về Tòa Soạn, chúng tôi đã từng ước lượng chừng 10 độc giả mới có 1 số Lập Trường. Tính ra, Lập Trường có gần trọn Hai Mươi Vạn độc giả ! Thủ Đô Sài Gòn và miền Nam Việt Nam, Lập Trường rất khan hiếm. Vì lý do này hoặc vì lý do khác, Lập Trường không thể đáp ứng trọn vẹn sự đòi hỏi càng ngày càng tăng của toàn thể công dân Việt Nam yêu mến Tự Do, thiết tha Dân chủ đúng theo chủ trương của Lập Trường từ trước đến nay. Nhưng Lập Trường sẽ luôn luôn cố gắng. Cố gắng san bằng trở ngại từ ngoài đến. Cố gắng vượt qua những trở lực kỹ thuật. Cố gắng phá tan những âm mưu muốn hại Lập Trường.

Tuy nhiên, sự cố gắng của Lập Trường cũng cần phải được toàn thể độc giả và quốc dân làm hậu thuẫn. Vì Lập Trường tin chắc rằng không có một hậu thuẫn nào hùng mạnh bằng hậu thuẫn của Nhân Dân. Lập Trường tin chắc rằng tiếng nói hôm nay cũng như bao nhiêu tiếng nói hôm qua của Lập Trường đã được quốc dân cảm hiểu. Và nhận cho vị trí khó khăn của Lập Trường giữa cảnh sa mạc của tình thế chính trị hiện nay. Tự Do ngôn luận là quyền thiêng liêng của dân chúng. Dám nhận quyền thiêng liêng ấy, Lập Trường chỉ biết phụng sự cho DÂN. Vì quyền DÂN chỉ để phụng sự cho DÂN chứ không thể đem dâng cho một ai hết cả. Sùng thượng cá nhân, suy tôn chính trị chỉ là những con đường đưa đến đổ vỡ và phân bội mà thôi.

Trên cương vị đó, Lập Trường gửi đến toàn thể quốc dân và độc giả Tinh thần đối Dân chủ trên Mặt Trận Tiên Phong để Xây Dựng một nước Việt Nam Tự Do hùng mạnh. Và trong vòng tay dân chủ càng ngày càng liên kết chặt chẽ, nhân dân Việt Nam sẽ vững mạnh như dãy Hoàng Sơn hùng vĩ để đánh tan những âm mưu phân bội và độc tài.

LẬP TRƯỜNG

Quản-ly : NGUYỄN - THỊ - TRANG
Tòa-soạn: 17-B Lý - Thường - Kiệt - HUẾ
Hộp thư : 54



KHÔNG LỜI

ĐÁNH MẠNH?

CUỘC chiến ở Việt-Nam mấy tuần lễ nay không do Chính-phủ Việt-Nam công bố, mà chính do chính-phủ Hoa-kỳ. Người Việt-Nam am hiểu tình hình, tất cũng không ngạc nhiên gì về vấn đề đó : vì chính sách Hoa kỳ ở Việt-Nam là sự sống còn của Chính-phủ Việt Nam. Lệ thuộc vào chính sách đó, cho nên chính-phủ Việt-Nam như không kịp có thì giờ để tuyên bố. Và lợi dụng lệ thuộc đó như một nhược điểm của một Chính quyền do mình viện trợ, nên Hoa kỳ đã tuyên bố khá nhiều. Và lời tuyên bố nào cũng đánh thép hệt. Chung qui, có thể qui về trong hai chữ : « ĐÁNH MẠNH ». Báo chí loan tin sẽ thả bom ra ngoài Bắc Việt, tiêu diệt những trục lưu thông, và có cả những chương trình được soạn thảo bày lâu cho một cuộc đổ bộ lên miền Bắc nước Việt. Nhưng vấn đề trọng đại là không nghe chính phủ Việt-Nam nói gì với nhân dân Việt-Nam về vấn đề đó cả ! Ngoại trưởng Dean Rusk tuyên bố lúc đến Sài Gòn về tình hình Việt-Nam và những biến chuyển có thể xảy ra trong một tương lai gần đây. Rồi ông Mac Namara sau kỳ họp hội Honolulu về Hoa Thịnh Đốn cũng đã tuyên bố là không có chương trình gì được đề ra, và cũng chẳng có chương trình nào được chấp nhận ! Thật là hóc hiểm, thật là khó khăn, chỉ vì vấn đề cũng thật hóc hiểm và khó khăn quá sự ước lượng của một chương trình, quá sự ước lượng của chính trị và quân sự. Đương nhiên, Hoa-kỳ không thể nào để cho cuộc chiến tranh này kéo dài một cách vô hạn định. Vì chiến tranh là để giải quyết một cái gì, chứ chiến tranh không phải để mà chỉ đánh nhau, để chỉ giết nhau. Nếu thế thì hóa ra con người quá tàn ác. Cộng sản đã nuôi dưỡng những cuộc chiến tranh tàn ác như vậy ở khắp những nơi nào mà họ muốn tạo ra uy thế để thỏa mộng xâm lăng. Cho nên muốn thắng Cộng-Sản thì phải biết tìm cách thoát ra cuộc chiến tranh tàn ác đó : nó tàn ác vì nó làm tiêu mòn nhân lực, nó tàn ác vì nó gây mãm chia rẽ, nó tàn ác vì nó gây ra hàng ngày những cuộc thảm sát của cảnh huynh đệ tương tàn. Và Cộng sản thành công trên sự tàn ác đó ! Chính vì cuộc chiến tranh của Cộng Sản là tàn ác, cho nên chúng ta phải nhận định ý nghĩa của cuộc chiến tranh mà chúng ta đang theo đuổi và chúng ta phải theo đuổi thật nhanh. Càng chậm là càng sa vào trong âm mưu tàn ác của Cộng sản. Và đến nay, mãi đến nay chúng ta, người Việt-Nam như hoàn toàn giao phó cho Hoa kỳ về chính sách đó ở Việt-Nam. Sự thảo luận về cuộc chiến tranh này hầu như không có. Và không có một ai dám đứng ra thảo luận. Cái bí mật quân sự và vấn đề an ninh quốc gia đã làm cho mọi ý kiến xây dựng chết từ trong trứng. Và vì thế chúng ta, người Việt Nam cũng như Chính phủ Việt-Nam chưa có được một Chính trị chiến tranh. Hoàn cảnh phức tạp của chính sách độc tài trong chín năm qua đã giao phó hoàn toàn vấn đề an ninh quốc gia cho một tay Ngô đình Nhu cai quản. Chính sách chiến tranh của Ngô đình Nhu đã đưa đến cả một sự thảm bại hoàn toàn : nông thôn Việt-Nam, chiến trường của cuộc chiến tranh này, hoàn toàn bị đối phương thao túng. Áp lực chính trị của địch đã chi phối nông thôn Việt-Nam. Và các Chính Phủ sau 1-11-1963 phải gánh chịu hậu quả đó : nhưng gánh chịu để xem đó như một vấn đề căn bản để mà đòi phỏ. Nên điều cần thiết, và chính cũng là điều tất yếu LÀ PHẢI NẮM VỮNG TẤT CẢ CÁC YẾU TỐ của cuộc chiến tranh hiện đại. Đánh Mạnh vì thế không phải là chỉ chú trọng về quân sự : mà còn cả ngoại giao và nhất là NỘI TRỊ. Tất nhiên có lắm kẻ chỉ trông mong vào sự ủng hộ mạnh mẽ của Hoa-kỳ bằng những phương lược quân sự để củng cố thế lực chính trị của mình. Và tình trạng đó đương nhiên không thể nào gọi là Đánh Mạnh cho dân nhờ được cả !

Cuộc chiến tranh ở Việt Nam, trên bất cứ phương diện nào, cũng chỉ có thể chiến thắng nhờ Dân. Nó không thể là một cuộc chiến tranh cho một lợi quyền tư kỷ nào hết. Những âm mưu lợi quyền tư kỷ đưa vào chiến cuộc này chỉ có thể làm cho chiến tranh trở nên nặng nề chậm chạp và chỉ có ích lợi cho đối phương. Đối phương đã thủ lợi quá nhiều trong chín năm điều hành chiến tranh của Ngô đình Diệm và Ngô đình Nhu. Chế độ cũ đã làm cho chiến cuộc lan rộng trong cái thế mặt dân, đã tiếp tay cho Cộng-sản, chỉ vì chế độ cũ là một chế độ trọng trưng cho lợi quyền tư kỷ và thiên kiến tư tưởng ! Ngày nay, Hoa kỳ cũng như Việt Nam phải ý thức rõ ràng điều đó : **LÀ KHÔNG NÊN BAO GIỜ LỢI DỤNG CHIẾN TRANH.**

Người dân Việt-Nam đã quá nhiều đau khổ vì chiến tranh cho nên không bao giờ người dân Việt-Nam muốn lợi dụng chiến tranh làm gì hết cả. Và muốn cho đừng ai lợi dụng được cuộc chiến tranh này thì chính phủ Việt-Nam phải có một chính sách rõ ràng và nhất quyết, và đòi hỏi Hoa-kỳ ủng hộ chính sách đó để có thể giải quyết chiến cuộc một cách cấp thời và nhanh chóng. Ta phải tự cứu ta trước, lúc đó mới mong những ai đó giúp ta. Không đủ sức lực để tự cứu, nhất là trên PHƯƠNG DIỆN TINH THẦN, thì bất cứ

CHIA ĐỂ TRỊ

HIỆN nay đang có những âm mưu chia rẽ. Trong lúc thế nước đang đi đến giai đoạn một mất một còn trong cuộc chấp tranh quyết liệt đòi với ý thức hệ Cộng sản, thì những âm mưu ấy xuất hiện. Chúng bắt đầu len lỏi vào các tổ chức : để làm nội tuyến chia rẽ hàng ngũ lãnh đạo. Chúng có những chương trình vừa ngắn hạn vừa dài hạn. Và chúng đã từng đem ra áp dụng trong một vài biên cô vừa qua. Đương nhiên là chúng đã thất bại : và những bàn tay lạ dùng chúng đã phải một phen cay đắng. Phải nhớ cho rằng, trên đất nước này trong một thế kỷ Pháp thuộc vừa qua, thực dân Tây phương đã áp dụng chính sách CHIA ĐỂ TRỊ. Chúng sợ những lực lượng thống nhất ý tưởng và hành vi. Chúng sợ sự đại đoàn kết của cả Dân tộc. Cho nên chúng đã áp bức những nhà lãnh đạo, quản thúc đảng tù ngục các chiến sĩ quốc gia, và đã bao nhiêu lần gây nên những cuộc thảm sát, mưu sát hay ám sát. Máu dân tộc đã đổ nhiều vì âm mưu chia rẽ đó. Và dân tộc đã đau đớn ngậm hờn trước họa diệt vong để bước cho qua những giai đoạn khó khăn của lịch sử dân tộc. Cuộc đấu tranh vì thế luôn luôn có sự độ lượng, dung tha. Nhưng những con chiến ghê của xã-hội, của quốc gia thì lúc nào, thời nào mà lại không có ! Và chúng đã lợi dụng bao nhiêu sự dung tha đó để lại đứng ra âm mưu chia rẽ. Mục đích của chúng là làm suy yếu lực lượng của dân tộc. Để làm gì ? Để chúng tọa hưởng cũng cố địa vị và quyền hành. Có khi nhờ sự thành công của những âm mưu hèn hạ đó mà chúng có thể trở thành những Nguyễn Thân, những Hoàng Trọng Phu, Hoàng Cao Khải của tân thời đại. Những bàn tay lạ luôn sợ SỨC MẠNH HÙNG HẬU của DÂN TỘC. Cho nên họ đã dùng những kẻ phản bội để chia rẽ dân tộc ta. Và thời nào mà lại chẳng có những bàn tay lạ ấy ! Thời nào mà chẳng có những tên buôn dân bán nước ; chúng bán cả danh dự, cả tổ quốc, cả tôn giáo, cả gia đình ! Thời bình cũng như thời chiến, chúng luôn biết lợi dụng hoàn cảnh để triệt tiêu Sức Mạnh nhân dân. Cho nên toàn thể nhân dân Việt-nam hãy kịp thời để phòng những đòn ly gián. Cuộc Cách-mạng của chúng ta đang đi vào một khúc quanh của lịch sử. Trong khi vấn đề Việt Nam đang được đặt ra một cách trọng đại trên chính trường quốc tế, thì ở trong nước Việt-Nam, nhân dân phải ý thức hiểm họa không những của cuộc xâm lăng do Cộng sản gây nên, mà còn chính cả cuộc xâm lăng do chính sách CHIA ĐỂ TRỊ. Xâm lược đất đai là hình thái của thực dân cũ. Và Xâm Lược Tinh Thần là một trong những tà thuật của các đế quốc thế kỷ thứ hai mươi này. Và bất cứ kẻ nào tiếp tay cho cuộc xâm lược tinh thần này, đương nhiên sẽ là những người đắc tội với Tổ Quốc. Dân tộc sẽ lên án Phẫn Quốc tất cả những ai đang hăm dọa sự đoàn kết của toàn dân, những ai đang làm nội tuyến cho ngoại nhân, cũng như những ai đang âm mưu bán xứ sở này để bảo tồn địa vị. Chiến dịch của một số báo chí Sài Gòn của đài phát thanh trong âm mưu vừa qua để chia rẽ Giáo-hội Phật-giáo Thống nhất Việt Nam và hàng ngũ Phật-giáo đó là một bằng chứng

LẬP TRƯỜNG

một công cuộc giúp đỡ nào, dù có mạnh mẽ đến đâu, cũng không thể giải quyết được một vấn đề mà chính ta không tự giải.

Vậy chính quyền Việt-nam hiện tại đã có một chính sách nào chưa ? Và nếu có một chính sách chiến tranh, một chính trị chiến tranh, một cuộc cách mạng về chiến tranh để sớm đem lại Hòa Bình cho dân nhờ thì nên sớm công bố cho dân hay để tăng thêm sức chiến đấu cho dân, chớ đừng để mãi Hoa kỳ phải tuyên bố thì dân sẽ không biết ai là người lãnh đạo cuộc chiến tranh ở Việt-Nam hết cả ! Dân chúng Việt-Nam muốn rằng, dù ai có giúp đỡ dân Việt-Nam và Chính phủ Việt-Nam đến đâu đi nữa, quyền cai trị và hướng dẫn dân vẫn là quyền của Chính-phủ chứ chính phủ không nên chỉ là vang bóng, hời âm của một chính sách tận bên kia bờ Thái Bình-Dương.

Đánh mạnh ? Xin Chính-phủ sớm trả lời cho dân rõ để kịp thời chuẩn bị !

LẬP TRƯỜNG

ĐỔI THAY

TRONG các giới chính trị ở Sài Gòn người ta đang to nhỏ với nhau về những chuyện cải-tổ Chính-Phủ. Chính Phủ có thay đổi hay không, điều đó chưa ai biết được. Nhưng cái tin đồn Chính-phủ thay đổi thì quả thật đang lan rộng từ tai người này sang miệng người khác.

Đừng lấy làm lạ trước những tin đồn đó : Trong những nước không có Hiến-Pháp hay Hiến-Pháp không được tôn trọng, trong những nước mà quyền hành dựa trên xe thiết-giáp, xe tăng, trong những nước mà dân chúng khi nghe chương trình nhạc kéo dài một cách bất thường qua máy thu thanh là cứ nghĩ ngay đến một cuộc «chính-lý», trong những nước sống nhờ quá nhiều vào sự giúp đỡ của người ngoài — trong những nước đó, những tin đồn về chuyện thay đổi Chính Phủ xảy ra như cơm bữa, hoặc do ở lòng bất mãn của người dân, hoặc do từ những kẻ đầu cơ chính trị, hoặc do ý muốn của những người có tiền.

Đa số dân chúng không thỏa mãn về đường lối gọi là cách-mạng hiện tại, đó là một sự thật hiển-nhiên mà chúng tôi đã phơi bày từ trước đến nay. Dân chúng cũng không muốn thấy các vị tướng lãnh tài ba của Quân-Đội tách lìa ra khỏi hoạt-động quân sự để lạc lõng một cách say mê trên con đường chính-trị xa lạ và lác-lếu. Dân chúng không muốn thấy tái-diễn trên miền Nam Việt Nam này những chế-độ độc tài quân nhân như Trung Đông, Châu Mỹ La-Tinh, hay các nước Đông Nam Á khác. Chế độ quân-nhân là một chế-độ bất đắc dĩ, một chế độ tạm thời, một chế độ của những giai đoạn bất thường cấp bách, một chế-độ phải chấm dứt chính cái lúc nó nuôi ý-định tạo thời cơ để kéo dài. Quân-đội hãy trở về với Quân-đội, dân đang nghĩ như thế đó.

Nhưng nếu dân chúng e sợ sự cai-trị của súng ống, của ba-toong, của quân phục, thì dân-chúng cũng chán ngán không kém những bộ mặt xôi thịt của những kẻ lợi-dụng chính-trị để kiếm địa vị, các bài ngà của những ông quan lớn thời Tây, cái dáng quan liêu của mây ông Đốc Phủ-Sứ hồi Nam Kỳ Tự Trị. Không ai quên được những «nhà chính-trị» hiện đang lưu vong với Bảo-Đại bên mẩu quốc. Không ai khỏi chán nản mỗi khi nghĩ đến ông Đốc Phủ Nguyễn-ngọc-Thơ. Không ai khỏi buồn cười khi nhớ lại đám biểu-tình tiền cử cụ lớn Trần-văn-Lý. Các ông ấy hãy biết rằng ý-thức chính-trị của dân chúng Việt-Nam bây giờ cao lắm rồi; các ông lộ mặt ra, ngon sống cách-mạng sẽ cuốn phăng các ông đi.

Cuối cùng, dân chúng Việt-Nam từ lâu nay được bảo rằng nước mình là một nước độc-lập. Không còn gì cho chúng ta hãnh diện hơn là được làm người dân của một nước độc lập. Vì mỗi hãnh-diện đó, người Việt-Nam đòi hỏi rằng họ phải được độc lập và tự-do trong công việc chọn lựa người lãnh-đạo của họ. Mọi sự «giới thiệu», sắp đặt, an-vị của ngoại-quốc sẽ chạm đến lòng tự-ái dân tộc của người Việt-Nam chúng tôi, và lòng tự-ái, khi bị tổn thương, có thể gây ra lắm hậu quả tai hại khó lường.

Dù có tiếng đồn hay không có tiếng đồn, Lập-Trường của chúng tôi trước sau vẫn không thay đổi :

1° — Nên có một Chính-Phủ Dân sự.

2° — Những người lãnh-đạo phải là những người cách-mạng, đã từng tranh đấu và đau khổ với nhân dân Việt-Nam. Những người mới ở ngoại-quốc về vì vậy xin đừng mon men cái ghế Thủ-Tướng. Cách mạng và sự tiến bộ của nhân-dân Việt-Nam cần cho về hưu các ông Đốc Phủ Sứ của Pháp và các ngài quan lại thời Nam Triều.

3° — Người Việt-Nam muốn có những nhà lãnh đạo, «made in Việt-nam».

Những tiếng đồn về việc Chính-Phủ có thể có một vài thay đổi đã xảy ra trước ngày Hội nghị Honolulu nhóm họp. Có một vài người nghĩ rằng nếu quả thật Hội nghị đó quyết định áp-dụng biện pháp quân sự mạnh ở Việt-Nam, Chính-phủ do Quân-nhân lãnh đạo lại càng tỏ ra cần-thiết.

SINH VIÊN ĐẠI HÀN

CUỘC đấu tranh của Sinh viên Đại Hàn Dân Quốc lại bùng nổ. Từ những cuộc biểu tình, qua những ngày tuyệt thực, cuộc vận động tranh đấu để lật đổ chế độ độc tài của tướng Phát Chánh Hy đã lan rộng trên khắp Mười Tỉnh của Đại Hàn. Hội đồng nội các của chính phủ Đại Hàn sắp quyết định ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn lãnh thổ và thi hành đồng thời biện pháp kiểm duyệt báo chí. Sự kiện đó đã làm cho thế giới vô cùng xúc động, vì đây không phải là lần đầu tiên Sinh viên Đại Hàn đứng lên tranh đấu và đương nhiên cũng chẳng phải là lần cuối cùng.

Vì cuộc đấu tranh này không phải là lần đầu mà cũng chẳng phải là lần chót, cho nên vấn đề không chỉ qui tụ nơi hình thức đấu tranh, nơi biểu tình hay nơi tuyệt thực. Trọng tâm của vấn đề là : TIỀM LỰC TRANH ĐẤU CỦA SINH VIÊN ĐẠI HÀN ĐỂ THỰC HIỆN MỘT CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ THẬT SỰ. Đây phải xem là một tiềm lực dẻo dai và vô cùng bền bỉ đã được truyền qua các thế hệ sinh viên. Trước tiên, Sinh viên Đại Hàn đã từng tranh đấu để chống lại ách thống trị của đế quốc Nhật bản. Và mỗi thù hận bị thống trị ấy trở thành một bản chất của cuộc đấu tranh. Đấu tranh để thoát khỏi ách thống trị độc tài của đế quốc Nhật bản: đấu tranh bằng cả xương máu, bằng cả tài sản, đem tính mệnh ra để đoạt lại Tự Do, đây là ý nghĩa cao quý nhất của mọi dân tộc đã vùng lên quật khởi trong Thế chiến thứ hai và sau Thế chiến này. Nhưng đành lại được độc lập, thì Đại Hàn phải sống trong tình trạng Nam Bắc phân tranh. Âm mưu thôn tính cả nước Đại Hàn đã được Staline đem ra thi hành năm 1950 và đã gây nên một cuộc chiến tranh khốc liệt làm cho cả thế giới phải cấp thời can thiệp. Và trong cuộc chiến đấu để đuổi quân xâm lăng ra khỏi đất nước, Sinh viên Đại Hàn là những người lính tiên phong đã đem xương máu để giữ vững bờ cõi quốc gia. Nhưng chiến thắng ấy đã bị nhà độc tài Lý thừa Vãng cướp công, và sau khi chiến tranh Đại Hàn chấm dứt, ông đã được Hoa kỳ ủng hộ như một Người Hùng để vấn hồi an ninh, thực hiện dân chủ trên đất nước đã bị chiến tranh tàn phá. Trước đó, Sinh viên Đại Hàn đã xem Lý thừa Vãng như một nhà ái quốc chân chính. Nhưng khi được sự viện trợ của Hoa kỳ, và được các chính phủ Hoa kỳ nuôi dưỡng, từ cương vị nhà lãnh đạo quốc gia ái quốc, ông đã trở thành một nhà độc tài ghê tởm, và thao túng bằng quyền lực tất cả mọi cơ sở quốc gia. Vì thế Sinh Viên Đại Hàn phải đứng lên lật đổ ông, sau một cuộc bầu cử hoàn toàn gian lận. Như thế, chứng tỏ rằng CHƯA CÓ DÂN CHỦ THẬT SỰ tại Đại Hàn Dân Quốc dưới chính thể của Lý thừa Vãng, một chính thể có tổ chức đảng phái, có tổ chức nghị viện, có tổ chức phân quyền ! Thì ra cái hình thức dân chủ không thể nào che đậy nổi, cái nội dung độc tài. Và khi cái nội dung độc tài đầy úngben trong, tất phải bột phát ra thành cái dân chủ gian lận. Sinh Viên Đại Hàn đã đánh cho ngã gục chế độ gian lận đó để hy vọng rằng tân chế độ thoát ly sau cuộc cách mạng sẽ đem lại dân chủ thật sự cho dân. Nhưng tân chế độ quân nhân do Hoa kỳ ủng hộ đã lừa gạt dân chúng nhiều phen : các cuộc đảo chính, thanh trừng cứ tiếp diễn sau khi lật đổ Lý thừa Vãng. Có quân đội trong tay, các tướng lãnh Đại Hàn tha hồ thao túng và đã đưa lại cho xã hội Đại Hàn một cảnh rối loạn mãi cho đến khi Tướng Phát chánh Hy lên chấp chánh. Vấn hồi lại trật tự, được Hoa kỳ ủng hộ, Sinh viên nghĩ rằng đây là một cơ hội thuận tiện cho tướng Phát Chánh Hy thực thi dân chủ. Tướng Phát Chánh Hy đã hứa hẹn rất nhiều, và nhiều đến nỗi người ta nghĩ rằng, sau chế độ quân nhân lâm thời, Đại Hàn sẽ có một nền Dân chủ thật sự. Nhưng thời hạn hứa hẹn đến, tướng Phát Chánh Hy không giữ lời hứa và Sinh viên Đại Hàn lại đã phải đứng lên ! Đứng lên để buộc các quân nhân thi hành lời hứa, nhưng Tướng Phát Chánh Hy đã thi hành lời hứa cho lợi riêng

(xem tiếp trang 15)

Chúng tôi nghĩ rằng dù Hoa-kỳ có quyết định đánh mạnh đi nữa, một câu hỏi quan trọng vẫn phải đặt ra : Đánh mạnh đến mức nào ? Nếu thắng ở miền Nam, có đánh tràn ra ở miền Bắc không ? Đánh mạnh để chiến thắng hay đánh mạnh để điều đình ?

Câu hỏi đó không còn thuộc lãnh vực quân sự nữa, và dĩ nhiên, các người Quân-nhân thuần túy không đủ kiến thức để trả lời cho nhân dân Việt-Nam.

LẬP TRƯỜNG

ĐẶNG-SĨ

TRƯỚC TÒA ÁN CÁCH MẠNG

TỪ NGUYÊN Đặc phái viên tại Sài Gòn



Bị can ĐẶNG-SĨ

Người ta chờ đợi từ tháng ba, tháng tư, tháng năm. Mỗi lúc lại có tin Đặng Sĩ ra tòa. Tòa án Cách mạng và tại Huế. Từ hôm 28-3, người ta đã tin T.A.C.M. khai mạc với vụ Đặng Sĩ: lúc bấy giờ, thông tin viên, ký giả dò xò về Huế... Nhiều người đoán già rằng nội vụ của Đặng Sĩ « đang còn kẹt » nên chưa ra được.

Rồi vụ Ngô đình Cẩn cũng qua, tại Sài-gòn, trong lúc ai cũng tưởng sẽ được xử tại Huế. Và những người đã kiên nhẫn không còn kiên nhẫn nữa, đã tỏ ý muốn của mình cho Chính Quyền biết (Đặng Sĩ phải được xử ở Huế) trong buổi mít-tinh ở Sân-vận Động Tự-Do. Nhưng rồi việc gì tới thì phải tới. Đêm 8-5-1963 Đặng Sĩ làm chết 8 người ở Đài Phát thanh Huế, thì đêm 1-6-1964, Đặng Sĩ được chở vào Sài-gòn để sáng hôm sau 2-6-1964 ra trả lời trước Tòa Án Cách-Mạng.

Chỉ tiếc một điều là Tòa Án Cách-Mạng không xử Đặng Sĩ tại Huế, là nơi Đặng Sĩ phạm tội, để đồng bào, những người đã nhìn thấy sự thật trước mắt, sự thật ngày hôm nay vẫn còn hiển hiện trước mắt, tự mình lắng tai nghe thử những người xử án, nhân chứng, và bị cáo nói gì trước tòa về những sự việc xảy ra.

MỘT TIẾNG GỌI

Tại Pháp-đình Sài-gòn sáng hôm 2-6-1964 là một quang cảnh vắng lặng. Dù hôm đó là phiên tòa án Cách Mạng họp để xử Đặng Sĩ, người đã có « công » khai mào cho sự vùng dậy của nhân dân toàn quốc. Con đường Công-lý đi ngang trước Pháp đình Sài-gòn được đi lại thông thả không như vụ xử Ngô đình Cẩn người ta chặn đường từ góc đường Thông Nhứt. Ký giả đi sớm cứ ngỡ là không biết có phải xử Đặng Sĩ hôm nay hay không. Tâm giầy ronéo chứng nhận của Viện Chương lý cũng chưa dùng tới.

Trước pháp đình không có một số người có thể được vài chục chờ đợi. Trong sân lơ thơ đám nhiếp

ảnh viên và ký giả, lúc đó đã 8 giờ sáng. Tôi thắc mắc nghĩ rằng hay đây có lẽ vì đồng bào không được báo trước.

Mấy ngày trước tin Đặng Sĩ sẽ được đem xử được khuyến cáo là không nên loan báo « sợ gây hoang mang dư luận ». Tin này được Viện Chương lý cho biết một cách gián tiếp qua một thông tư gửi cho nhân chứng vì thế chỉ có hai tờ báo hàng ngày đăng thôi. Ngày Thứ Bảy, Lập Trường ở Huế — đến Sài-gòn trưa thứ hai, đã đăng và bình luận.

Chiều hôm đó và mấy ngày sau quang cảnh không có gì đặc biệt. Tôi suy nghĩ và nhớ lại lời của Thượng Tọa Trí Quang nói rằng: « chúng ta chủ trương khoan hồng cho ông ấy thì không cần quan tâm những « chi tiết khác làm gì » trong bức điện cho đồng bào ở Huế về vụ xử Đặng Sĩ này.

MỘT THÁI ĐỘ

Trong pháp đình sáng hôm đó chỉ có ký giả và Luật sư, đội danh dự dàn chào, và một vài thân nhân hay Phật tử. Ngay buổi sáng 2-6-1964, Trung tá Chương Lý khi nói chuyện với báo chí lúc tòa ngưng để hội ý về chương biện vô thẩm quyền do Luật sư bị cáo nêu lên, ông cho biết Thượng-tọa Trí-Quang đã từ chối không ra làm nhân chứng trước tòa buộc tội bị can.

Trả lời cho đại diện Nhật báo Dân Ta, Thượng Tọa xác định việc này. Một điểm khác là Dân sự nguyên cáo, trong vụ này gần 20 người nhưng họ không muốn một luật sư nào đại-diện để xin bồi thường cho họ cả. Các dân sự nguyên cáo thân nhân của các nạn nhân bị tử thương theo bản cáo trạng còn « xin để tùy Tòa quyết định về khoản tiền bồi thường ». Họ là những người đau khổ nhất và ngày nay đang là những người sung sướng nhất, vì đã hy-sinh cho Chánh-Pháp.

ĐẶNG SĨ RA TÒA VỚI BINH PHỤC BÀNH BAO VỚI LON THIÊU TÁ TRÊN VAI VÀ HUY CHƯƠNG TRƯỚC NGỰC.

Phiên tòa bắt đầu từ khi 9 giờ sáng với ông Lê văn Thụ ngồi ghế Chánh Thẩm và Trung tá Nguyễn văn Đức, Chương lý T.A.C.M. ngồi ghế công tố. Một người có trách nhiệm trong T.A.C.M. cho biết rằng ông Chương Lý đã được thăng từ lâu mà ông không muốn đeo, nhân vụ này bị cáo là một hoa mai bạc, nên ông phải đeo hai hoa mai bạc.

Một điều rất ngộ là sau những thủ tục tuyên thệ cho các phụ thẩm quân nhân và dân sự, bị cáo không thấy tới. Chỉ có Luật sư Nguyễn Khắc Tấn, ngồi tỉnh bơ trên bàn dành cho luật sư bị can và dưới hàng ghế thính giả, các ký giả lo lắng vì tòa báo đã chạy 8 cột, Tòa mà đình thì chỉ có việc khóc. Như thế, Tòa phải tạm ngưng để đợi ông bị cáo đến. Mười lăm phút sau, Đặng Sĩ, với binh phục và một hoa mai mới được đưa vào và phiên tòa lại bắt đầu.

NÈU VẬY CHẮC KHÔNG ĐƯA RA TÒA NÀO ĐƯỢC CẢ

Về phương diện thủ tục, T.A.C.M. cũng không khác gì Tòa án thường (điều 13, SL 4-64) nên việc xảy tới là vấn đề tiên quyết: Luật sư Tân đã nêu một khước biện vô thẩm quyền của Tòa Án Cách Mạng đối với bị cáo.

L.S. TÂN: Thừa ông Chánh Thẩm, Thiếu tá Đặng Sĩ bị Viện Chương lý truy tố về tội « cô sát gia trọng »,

tức vẫn để phải được xem xét xem tội trạng này có thuộc thẩm quyền T.A.C.M. không. Sắc Luật 4-64 thiết lập Tòa Án Cách Mạng trong điều 4 suy định như thế này: « Mưu sát, tội giết người đòi lập về chính trị, việc tra tấn cho đến chết ». Vậy cần phải xem xét những « người đòi lập » trong đêm 8-5-1964 có thực thuộc thành phần đòi lập không ?

Luật sư Tân đã đọc nguyên văn đoạn đầu của bản cáo trạng của Viện Chương Lý, và nói tiếp rằng: « sự kiện không chối cãi là những người đòi lập đây chỉ là các Phật tử. Cuộc biểu tình ngày 8-5- chỉ có tính cách tôn giáo thuần túy để đòi hỏi một mục đích tôn giáo. Như vậy, nội vụ không thuộc thẩm quyền quý Tòa. Mặt khác quý Tòa có tính cách đặc biệt về thành phần, thủ tục vậy điều 3 khoản 3 và điều 4 khoản 3 phải được giải thích chặt chẽ.

Thật ra, Công Tố Viện không truy tố Đặng Sĩ về vụ mưu sát, mà cô sát với trường hợp gia trọng. Ông Chương lý đã đứng lên nhấn mạnh điểm này. Ông Chương lý còn nói thêm rằng « thẩm quyền của Tòa là được định ở điều 3, kê khai 12 loại tội trạng, còn điều 4 chỉ giải thích một số tội trạng đặc biệt, mới, trước đây chưa rõ mà thôi ». Luật sư cãi lại, nêu lên luận cứ đòi lập chính trị và nạn nhân là Phật tử, ông Chương lý trả lời là điều 3 quan trọng hơn và có định thuộc T.A.C.M.: tội cô sát với trường hợp gia trọng: 295, 296, 302 HLCC, 280 HLTP.

Để tham luận, Tòa đã rút vào phòng nghị án. Lúc đó có người nói rằng như L.S. nói thì chắc không có tòa nào chịu xử Đặng Sĩ cả. Trong lúc vào nghị án, ký giả đến phòng vẫn tới tập và lung tung, và Cha O'Connor một ký giả, đến chỉ huy-chương nơi ngực Đặng Sĩ, hỏi thăm từng cái một. 10g15 tòa tái nhóm và ông Chánh thẩm BẮC khước biện vô thẩm quyền do L. S. nêu lên.

ĐẶNG SĨ ĐÃ KHAI GÌ TRƯỚC TÒA ?

Trước cái nhìn của ông Chương lý, L.S. Tân ngồi xuống và Tòa bắt đầu xử. Lục sự đọc án lệnh đưa Đặng Sĩ ra Tòa và sau đó, phải mất thêm đúng 1 giờ đồng hồ để đọc bản cáo trạng 19 trang ronéo tội trạng và lời khai của 37 nhân chứng trong nội vụ. Luật Sư bị cáo một lần nữa can thiệp để yêu cầu tòa không cho đọc vào micro, và Tòa đã chấp nhận vì sợ các nhân chứng nghe rõ cáo trạng. Thủ tục trước tòa đã được áp dụng từng tý.

Đặng Sĩ ngồi yên trên ghế bị cáo, trong khuôn gỗ nơi đây Ngô đình Cẩn đã trải qua những giây phút nhọc nhằn và ô nhục. So với Ngô đình Cẩn, Đặng Sĩ tự chủ hơn. Khi được ông Chánh thẩm hỏi đến, y đã cảm ơn và nhân dịp khai thành tích công cộng của y trước đây.

CHÁNH THẨM: Bị cáo bị truy tố về hai tội: một là cô sát có trường hợp gia trọng, vì trong khi binh lính giải tán đồng bào tại Đài Phát Thanh đã ném hay cho ném lựu đạn làm chết 8 đồng bào và bị truy tố về tội toan cô sát với trường hợp gia trọng vì ném lựu đạn với ý định làm chết đồng bào nhưng hành động không có hiệu quả, nạn nhân không chết nhưng 15 người bị thương. Bị cáo có nhận các tội đó không ?

Lẽ dĩ nhiên, câu trả lời nếu gọn gàng thì là « không » Nhưng Đặng Sĩ đã trả lời câu hỏi đó đến 30 phút. Đại cương, Đặng Sĩ nhấn mạnh rằng, Y CÓ TRÌNH VÀ THỪA HÀNH LỆNH CẤP TRÊN (ông Tỉnh

(xem tiếp trang 13)

NHỮNG CƠ HỘI TRÔI QUA

HOÀNG VĂN-GIAU

SUỐT một trăm năm e chề với thực dân Pháp, toàn thể dân Việt cứ chực có cơ hội là vùng lên, như một con rắn bị đâm đầu nhưng đuôi vẫn vùng vẫy.

Càng vùng vẫy gọng kìm thông trị càng khép chặt, gọng kìm càng khép chặt ý thức quật khởi càng được nung nấu. Chúng ta đã chứng kiến không biết bao nhiêu chuyện cựa mình của dân tộc. Nhưng cho đến ngày nay ý thức tự chủ và độc lập của người dân Việt vẫn chưa hoàn toàn là một ý thức thoải mái. Hậu quả của sự chịu đựng trường kỳ ấy như thế nào?

Thứ nhất là sự thèm khát tự do quá mạnh. Vì quá thèm khát tự do cho nên người dân đâm thiếu kiên nhẫn và hoài nghi hiện tại. Điều này lại càng nguy hiểm hơn khi người dân thường đồng hóa những người lãnh đạo với những người thông trị ngoại lai. Họ không hoàn toàn tin tưởng chính quyền. Tất cả những điều ấy đã đưa người dân đến chỗ khinh thường kỷ luật, mất trật tự. Thiếu kỷ luật, thiếu trật tự nên ai cũng chỉ nghĩ đến mình, bảo vệ quyền lợi, của riêng mình. Tình trạng này đưa quốc gia đến chỗ lười biếng yên nghỉ, không tiến hóa. Chính quyền mất hết hiệu lực...

Thứ hai, người dân nghi ngờ và chán ghét ngoại nhân. Bao nhiêu cố gắng tin tưởng của họ đều bị phản bội. Trọng văn hóa Trung hoa, tôn thờ Khổng-Mạnh, người dân Việt không ngờ được mình đã gián tiếp mở đường cho Trung hoa xâm lăng. Tôn thờ Tam Dân chủ nghĩa, những nhà Cách mạng V.N. chỉ làm được việc rước quân Tàu của tướng Lư Hán về Việt-Nam ăn cho no bụng rồi vác khí giới của Nhật đầu hàng về... Phong trào Đông du, Đông kinh nghĩa thực chỉ làm mạnh thêm cái mộng Đại Đông-Á của tập đoàn quân phiệt Nhật. Chủ nghĩa xã hội vô sản của Nga, của Trung-hoa đang đưa bao nhiêu người vào chỗ chết ở Lào, ở miền Nam, đang làm tiêu hao lực lượng của những người theo lý thuyết tự do kiểu Anh, kiểu Mỹ, kiểu Pháp ở miền Nam này... Đó, người ngoại quốc đã giúp gì cho Việt-Nam. Ai cũng thấy rõ. Thế là chưa kể mấy chục năm người Pháp đã giúp tập đoàn Bảo Đại cưỡi lên đầu lên cổ dân Việt, và ngót mười năm người Mỹ giúp triều đình nhà Ngô tác oai, tác quái trên phần đất miền Nam này. Người Mỹ sợ Cộng sản như sợ ma kẹ và cứ ngỡ rằng nuôi một chính phủ « liêu » với đầy đủ khí giới đạn dược thì có thể thắng nổi Cộng sản. Họ chỉ nhận có Cộng sản và không bao giờ hiểu rõ tại sao lại có những người theo Cộng sản. Cho nên khi Mac Namara hứa rằng sẽ giúp Việt-Nam vô điều kiện để chiến thắng Cộng sản (và mọi người dân Việt đều hoan nghênh lời hứa hẹn này) thì người Mỹ chỉ nghĩ đến chuyện tăng số phi cơ, quân cụ hoặc bom nguyên tử... để làm rụng lá rừng cho thấy rõ Việt cộng mà thôi.

Chỉ còn một cách người Việt-Nam phải tự cứu. Tinh thần quốc gia cực đoan khép kín trong hoàn cảnh thế giới hiện hữu là một tinh thần phi lý, nhưng hoàn toàn đặt tin tưởng vào một hay nhiều ngoại quốc dưới bất cứ hình thức nào là tự biến mình thành chư hầu của họ. Ngày nay không cần phải có những hòa ước Giáp Thân, Giáp Thìn, Patenôtre... mới mất tự chủ, mất độc lập. Cứ nhắm mắt nhận tiền của ngoại nhân cũng là đã đi vào con đường bị trị đáng cay rồi. Người V.N. phải tự cứu lấy dân tộc mình. Và chúng ta không khỏi tiếc nuối trách móc và tự trách là chúng ta đã để cho nhiều cơ hội trôi qua mà không chụp lấy để giúp dân tộc thức tỉnh tiên bộ. Đó là một lỗi lầm của toàn

dân đối với những thế hệ mai sau và trọng tội của những người lãnh đạo dân tộc đối với lịch sử.

Năm 1945, toàn dân nổi dậy chống Nhật, chống Pháp, chống một trăm năm hơn bị trị nhục nhã. Mọi người thầy mình có thể chết và đã dám chết cho những thực tại trừu tượng nhất là Tự Do, Dân Chủ, Độc Lập. Nhưng cái cao trào này đã kéo dài được bao lâu? Những lý tưởng xung đột, những quyền lợi xung đột, những tập đoàn xung đột, rồi thủ tiêu ám sát, tương tàn cuối cùng chỉ mở cửa ngõ cho ngoại nhân vào trực tiếp hoặc gián tiếp. Dân Việt Nam giờ đây không chỉ phải cúi đầu trước một đại Pháp, mà còn phải nhận những đàn anh Trung Xô vĩ đại, những đồng minh Pháp Mỹ thân hữu. Và tất cả những đàn anh, những đồng minh này đã lôi Việt Nam ra trước tòa hội Genève năm 1954 để thực hiện cái chính sách phân chia ảnh hưởng giữa những khối mà họ đã giao ước với nhau từ Yalta.

Với toàn thể dân tộc Việt Nam hội nghị Genève là một điều nhục nhã lớn, một sự phản bội to lớn; với những người lãnh đạo Việt Nam lúc đó, hội nghị Genève là một thành công, với những ngoại quốc Genève là một giải pháp gỡ gạc vừa để nghỉ xả hơi, vừa để chấm dứt một cuộc phiêu lưu họ đã dẫn thân vì tham lam cũng có, vì tự cao tự đại cũng có, vì phán đoán sai lầm giá trị của dân tộc Việt-Nam cũng có. Nhưng Genève cũng là một bản án tử hình đối với người Pháp và những người để hết lòng tin tưởng, phục tùng họ. Và triều đại nhà Nguyễn chấm dứt sau 152 năm trị vì. Thực sự chấm dứt, nhục nhã chấm dứt.

Năm 1954, 1955. Dân tộc Việt-Nam đem bao nhiêu uất ức, tủi nhục, chán nản đổ lên đầu người Pháp và triều đình Bảo Đại để mở đường cho ông Diệm cướp chính quyền một cách hợp pháp, dù họ chưa biết rõ ông bao nhiêu. Ông Diệm làm hiền Pháp, ông Diệm tiễn người Pháp xuống tàu về nước, ông Diệm lập một chính phủ với những người khá sạch tay. Khí thế của dân tộc lại một lần nữa lên cao. Người ta lại bắt đầu tin tưởng, bắt đầu hy vọng, bắt đầu muốn hy sinh. Ông Diệm lại gặp thời cơ thuận lợi hơn vì đòi phương cộng sản của ông đang lo là chờ đợi hiệp thương tuyên cứ vào năm 1956. Cơ hội dựng nước đang nằm trong tay ông, ông Diệm có đủ điều kiện để làm một người hùng suốt đời mọi người phải ghi nhớ công đức. Nhưng mọi người đã nhiệt thành không được bao lâu. Mọi người đã tin tưởng ông quá nhiều, quá nhiều. Ông mời người Pháp ra cửa trước thì ông lại rước người Mỹ vào cửa sau, vô tình hay hữu ý ông đã cho Cộng sản một chiêu bài hay ho để tiếp tục phá khuấy miền Nam: chiêu bài giải phóng.

Ông Diệm chống Cộng sản, nghĩa là chống một ý thức hệ, nhưng lại không có một ý thức hệ để đòi đầu. Ông Nhu lại dựa vào thiếu số dân chúng để xây dựng lý thuyết cho triều Ngô. Nhưng chống một lý thuyết xã hội ông lại chỉ đưa ra một lý thuyết về giá trị cá nhân mà thôi, đó là chưa kể lý thuyết ấy đã bị hầu hết dân chúng hoài nghi, hồ hững, điều cốt. Hơn nữa, lý thuyết Cộng sản lại là một lý thuyết quốc tế, ông Nhu lại không tìm được một lý thuyết quốc gia, dân tộc mà lại chỉ loanh quanh ở cái tôi. Sự thất bại của ý thức hệ Nhân vị cộng đồng chính là ở những chỗ đó. Và sự thất bại này đã vô tình biến chính cho sự phá hoại của Cộng sản ở miền Nam này. Cho nên theo một nghĩa nào đó, có thể coi ông Nhu và những nhà lý thuyết Nhân vị là những lý thuyết gia tiêu cực của chủ nghĩa Cộng sản.

Dân chúng muốn tự do nhà Ngô chỉ đem lại cho áp bức, lừa phỉnh; dân chúng chán ghét chiến tranh

nhà Ngô không giải thích được tại sao dân chúng phải hy sinh cho chiến tranh; dân chúng muốn độc lập, tự chủ nhà Ngô không biện chính được sự hiện diện độc quyền, gán gũ, càng ngày càng đông, càng ngày càng thâm thiết của người Mỹ, tại Việt-Nam trong lòng chính quyền, dân chúng chán ghét lối gia đình trị, bè đảng trị của nhà Nguyễn lại gặp phải bè đảng trị của nhà Ngô, khất khe, tinh tề hơn nhiều.

Lại một cơ hội nữa trôi qua. Cái khí thế, cái năng lực mà dân chúng đã giải tỏa trong những năm đầu của thời ông Diệm đã bị lãng phí, bị lạm dụng. Dân chúng đã ngã ngựa ra khi ngày nghe ông Diệm tuyên bố « sau lưng hiền pháp còn có tôi » một cái tôi mà ai cũng hiểu là như thế nào rồi... Vì ông Diệm kết bè kết đảng núp sau lưng hiền pháp để biến hiền pháp thành một xấp giấy vô giá trị, vì dân chúng muốn bảo vệ bản chất của hiền pháp là Tự Do, Dân Chủ, Hạnh phúc nên triều đình nhà Ngô mới đổ, còn tang thương đau đớn hơn sự sụp đổ của nhà Nguyễn, vì sự sụp đổ này còn làm lung lay đến tận gốc rễ một, hoặc nhiều hệ thống giá trị tinh thần.

Ông Diệm đã để cho cơ hội trôi qua, ông được lòng dân lúc ông mới trở về, ông có quân đội, ông được người Mỹ tận tình giúp đỡ, tin tưởng. Qua trung gian của anh ông là Giám mục Ngô đình Thục, ông còn được phần đông khối Thiên chúa giáo ủng hộ hào hứng. Nhưng ông đã không làm gì hết, những kế hoạch ngũ niên của ông chỉ là lý thuyết, những chiến dịch chống « chia rẽ, chậm tiến, cộng sản », chỉ là chiêu bài. Tự do, dân chủ chỉ là treo đã u heo, bán thịt chó. Nội bộ càng ngày càng thối nát, giai cấp trí thức, lãnh đạo càng ngày càng bị ung thối, thoái hóa. Sự phá hoại của cộng sản càng ngày càng gia tăng.

Ngày 1-11-63 toàn dân thờ phào sung sướng khi thấy đồng bào quân đội của mình đã tiếp tay với cao trào quật khởi để giáng cho triều đại nhà Ngô một « cú ân huệ » vào phút chót. Mọi người bắt tay đầu tin tưởng, sẵn sàng tin tưởng, sẵn sàng hy sinh để tiếp tay với chính quyền cách mạng. Nhưng quốc trưởng Dương văn Minh nặng nợ ân tình với ông Nguyễn ngọc Thơ, ông Nguyễn ngọc Thơ nặng nợ ân tình với chế độ cũ. Cuộc ân tình trái cựa này đã sinh ra cái gọi là « cách mạng ôn hòa », ba tháng dặm chân tại chỗ. Toàn dân vẫn thương Trung tướng Minh, nhưng họ không thể nào chịu nổi cái chính phủ được ông Thơ mệnh danh là chính phủ chuyên môn giữa một cao trào đang lên như thế. Tất cả điều đó đã vô tình hay hữu ý biến chính cho biến cố « chính lý » 30-1 đưa Trung tướng Khánh từ miền Trung vô danh lên ghế Thủ tướng kiêm Chủ tịch hội đồng Quân Đội Cách Mạng. Một cơ hội nữa trôi qua. Ba tháng của chín năm chờ đợi trôi qua. Tập đoàn lãnh đạo Chính-phủ đệ nhất Cách mạng thất bại vì đã làm lẫn tự do với lương tuồng, mất trật tự, mất kỷ luật; làm lẫn mị dân, mị đồng nghiệp với dân chủ; làm lẫn lấp liếm che đậy... với nhân đạo, ôn hòa. Ba tháng không đủ để vạch một chương trình kiến quốc, chống cộng chứ đừng nói đến việc thực hiện chương trình ấy. Đã hẳn, điều ấy ai cũng hiểu được, nhưng người ta không thể nào hiểu nổi, nếu đã hơn ba tháng mà chính phủ không trừng trị hết những tàn tích, những sâu mọt của chế độ cũ. Không đập phá thì làm sao xây dựng vì cách mạng mạng không phải là vá vúi. Cách mạng là công rình của toàn dân, là ý chí và sức mạnh của toàn dân. Chính quyền, tập đoàn lãnh đạo chỉ là những người sử dụng những sức mạnh, những ý chí, những công trình ấy để thực hiện những ước vọng của mọi người. Không làm được điều đó là

(xem tiếp trang 6)

THỀ CÓ TỨC ... CÁI MÌNH KHÔNG?

HOÀNG-NGUYỄN TỤY-ANH

TỜ nhật báo HÀNH ĐỘNG Số 118, ngày 30-5-64 đã làm cho tôi bức cái mình không thể tả. Nguyên do chỉ vì một cái tin chạy chữ lớn ba cột ở trang nhất loan theo nguồn thông tấn AP. Tin đó như thế này : LOẠI TRỪ TÀN TÍCH THỰC DÂN, TUNISIE PHÁT ĐỘNG Chiến dịch hạn chế sinh hoạt phát triển Công giáo. Nguồn tin này đại để có những điểm chính sau đây :

Chính phủ BOURGHIBA của Tunisie đã ký với Tòa thánh VATICAN một bản mật ước để hạn chế sự phát triển đạo Công giáo tại Tunisie, bằng những biện pháp như hạn chế sự hoạt động của các nhà thờ, quốc hữu hóa những nhà thờ lớn để làm bảo tàng viện, truất hữu các đồn điền của các linh mục đã lập nên, truất bỏ các đặc quyền mà đạo Công giáo ở Tunisie đã được hưởng từ thời Tunisie còn nô lệ Pháp. Theo nguồn tin này, số di chính phủ Tunisie đã làm như thế mục đích là để loại trừ hết những tàn tích và ảnh hưởng của Thực dân trên đất Tunisie độc lập, tự do. Cũng theo nguồn tin trên đây, từ mười năm nay, nghĩa là từ khi Tunisie bắt đầu chiến dịch đánh đuổi Pháp để giành độc lập, người Thiên-chúa giáo ở Tunisie đã không tăng lên mà còn sụt xuống từ 320.000 còn lại 40.000, như thế là cứ tám người lại có bảy người bỏ đạo. Tunisie vốn là một xứ theo Hồi giáo cổ cựu, có thể nói Hồi giáo là công giáo, nghĩa là đạo của quốc gia.

Như thế là quá lắm rồi, như thế là đàn áp tôn giáo rồi, như thế là nước Chúa ở Tunisie bị lâm nguy rồi. Không tức giận và phẫn uất, không biểu tình để « tự do phát biểu quan niệm của mình theo thể thức nào họ cho là thích hợp nhất » theo lời nói của đức Tổng Giám mục Sài Gòn sao được! Tôi lại càng tức hơn khi nghĩ rằng Tòa thánh Vatican tại sao lại ký một hiệp ước hại cho giáo dân Tunisie đến như thế. Tôi hỏi họ chờ đợi phản ứng của giáo dân Tunisie, của giáo dân Việt-Nam và các nước khác. Nhưng chẳng có một dấu hiệu nào khả dĩ chứng tỏ những điều tôi chờ đợi là có căn cứ. Thề có tức không đã chớ. Rồi tôi nghĩ rằng, mấy ngày nay tôi nghe phong thanh rằng các đồng bào thiên chúa giáo của tôi ở cái xứ Việt-Nam như mìn nầy hình như rục rịch biểu tình, tôi tin một trăm phần trăm là biểu tình để phản đối chính phủ Tunisie, để ủng hộ giáo dân Tunisie như người ta đã nhiều lần rước kiệu để biểu tình cầu nguyện cho giáo hội trầm lặng thời Tổng-thống Ngô đình Diệm. Tôi tin là mình nghĩ đúng, vì xét lại Việt-

Nam nầy không có một lý do gì để đáng cho các đồng bào Thiên-chúa giáo của tôi biểu tình phản đối cho một hơi, một sức cả... Nhưng đợi mấy ngày rồi, tôi không khỏi thất vọng. Có chăng chỉ nhật báo XÂY DỰNG thỉnh thoảng lại nhắc đến chuyện biểu tình mà thôi. Nhưng báo XÂY DỰNG, hình như lại chẳng chú ý chi đến chuyện Tunisie đau thương kia. Vì sao? Vì sao? tôi không hiểu nổi, thực là bí mật... thực là bí mật...

Tunisie làm như vậy là quá lắm rồi! Tịch thu các đồn điền mồ hôi nước mắt của mấy linh mục mà dám nói là loại trừ tàn tích thực dân, đóng cửa các giáo đường, biến giáo đường thành bảo tàng viện mà dám gọi là loại trừ tàn tích thực dân, để cho 280.000 giáo dân bỏ đạo Công giáo từ mười năm nay không tìm cách khuyến dụ họ trở lại thế là loại trừ tàn tích thực dân..., như vậy là quá lắm rồi, là loạn lắm rồi, là bị đàn áp rồi, là áp bức rồi, là lâm nguy rồi, là tọa họa tam tinh rồi. Trước tình thế ấy, giáo dân Việt-Nam không lên tiếng thì còn đợi đến bao giờ, còn đợi trường hợp nào nữa? Tại sao lại chỉ nhớ đến vụ Đặng Sĩ mà không nhớ đến chuyện ấy, tại sao? Nghĩ lại vụ Phật-giáo Việt-Nam lên tiếng—và chỉ có Phật-giáo đơn độc mà thôi—khi Trung-Cộng đàn áp Phật giáo Tây Tạng mà tôi không khỏi tự thẹn và tự tiện dùm vì cứ chỉ quá rộng rãi, quá từ bi ấy. Giáo dân Tunisie đang bị « đàn áp » như thế, dân Tunisie đang bị « kỳ thị, chia rẽ » như thế, thiên hạ có ai dèm xia đến đâu!

Rồi tôi lại nghĩ đến cái chuyện xâm lo của mấy xứ Tích lan, Miên Điện, Mã lai, Tân gia ba, Nhật bản, Hồng Kông, của mười mấy ngàn tín đồ Tin lành của Hoa kỳ mà tức. Phật giáo Việt-Nam bị chính phủ Ngô đình Diệm đàn áp, chính một số người Việt-Nam còn không thêm lên tiếng phản đối thì mặc chi họ mà họ phải lo lắng, phẫn đối. Bây giờ đến vụ Tunisie, không khéo họ cũng đang rục rịch lên tiếng trong khi một số người đáng lẽ hăng hái lắm thì lại tính bơ!

Dù sao tôi vẫn kiên tâm chờ đợi các đồng bào Công giáo của tôi biểu tình đưa nguyện vọng và phản đối chính phủ... Tunisie cái đã! Nếu họ không chịu làm thì tôi sẽ xin lấy hai tắc lưỡi kêu gọi các đồng bào có đạo Phật, đạo Balamôn, đạo Bahai, đạo Cao-đài, Đạo Hòa hảo, Tiên thiên Thánh giáo, đạo Không, đạo Ông bà, đạo Dừa... đứng dậy thay thế biểu tình phản đối chính phủ Tunisie cho coi. Mọi người hãy đứng dậy, hãy đi biểu tình... hãy đứng dậy tranh đấu cho đạo pháp ở... Bắc Phi...!

NHỮNG CƠ HỘI TRÔI QUA

(tiếp theo trang 5)

có tội, là phản bội. Cơ hội 1-11 mất đi là vì thế. Những người cũ bị xóa tên đi mà chẳng được mảy ai thương tiếc cả dù cá nhân họ vẫn được cảm tình của dân chúng ít nhiều, là vì thế.

Chúng ta đang ở trong cơ hội cuối cùng, nhưng chưa phải là cơ hội chót. Ước nguyện của mọi người bao giờ cũng như nhau, chính quyền của Thủ tướng Nguyễn Khánh đã và đang hiểu rõ những sai lầm của người đi trước, những thất bại của người đi trước, đã và đang hiểu rõ mọi người nghĩ. Đừng để cho mọi người hiểu lầm thiện chí của mình. Đừng để cho thiện chí của mọi người tan biến trong đợi chờ.

Dân chúng không mấy bận tâm về những chương trình, những chính sách khái quát, dài lâu, vĩ đại. Họ chỉ muốn thấy những hành động cụ thể, tiêu tiết, có nói có làm, và nhất là nói ít mà làm cho được.

Tự đảm nhận lấy vai trò điều hành và hướng dẫn Cách mạng mà để nhặt Hội Đồng Quân Đội Cách Mạng và Chính phủ Nguyễn ngọc Thơ không làm được, Chính phủ Nguyễn Khánh đã làm gì và phải làm gì? Những vấn đề nào quan trọng, và Chính phủ đã giải quyết những vấn đề ấy như thế nào?

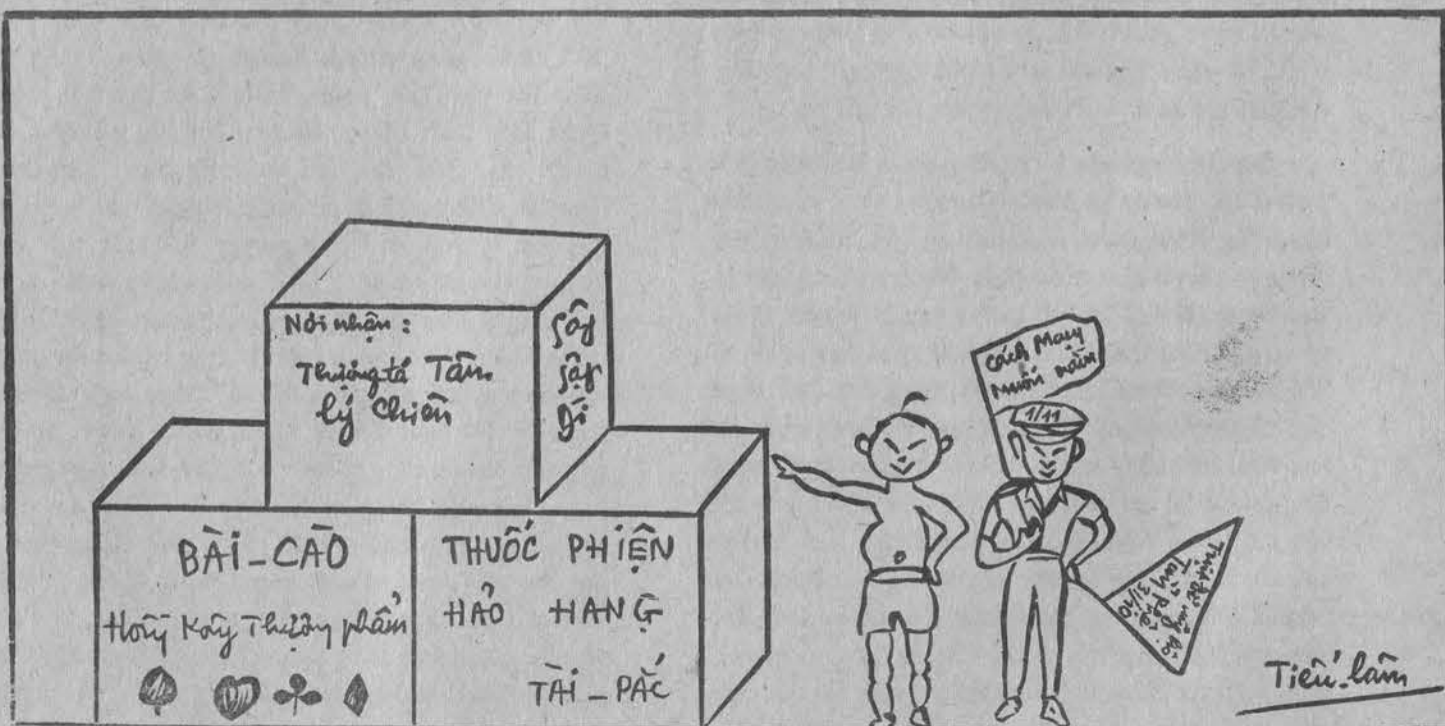
Cách Mạng là ĐỔI THAY. Năm lấy cơ hội cuối cùng trong tay, nhận lấy vai trò điều hành Cách mạng Chính phủ của Trung tướng Chủ tịch Hội đồng Quân Đội Cách Mạng đã ĐỔI gì và đã THAY cái mới nào? Dân chúng đang muốn biết lắm. Đừng để cho họ chờ đợi, vì chờ đợi là cha đẻ của hoài nghi và hoài nghi sẽ hủy hoại ý thức cách mạng.

Đổi nội có ôn thì đổi ngoại mới thành công. Người dân hôm nay không còn hơi sức nào để tin vào những huyền thoại anh hùng cứu dân độ thế hay sẵn sàng tin tưởng vào những người nói ra mà không làm, cách mạng mà không cương quyết. Họ chỉ cần những người làm được việc, họ chỉ ủng hộ những người làm được việc, và muốn làm được việc thì phải dứt khoát, phải biết lựa chọn. Động viên nhân lực toàn quốc không có nghĩa là nuôi tiếc với những kẻ bắt tài phản dân, hại nước. Đoàn kết quốc gia không phải là dung dưỡng những lực lượng thoái hóa, ích kỷ, cò chấp chỉ biết nghĩ lợi riêng tư mà thôi.

Với ý thức chính trị, với ý chí quyết khởi của dân chúng hiện tại, độc tài là chuyện không thể nào nói đến nữa rồi. Nhưng các nhà lãnh đạo phải có thái độ, và thái độ ấy không phải chỉ đối với Cộng sản, với Trung-lập thân Cộng mà thôi mà còn đối với nội bộ, đối với tình trạng xã hội hiện tại cũng như đối với những đồng minh cũ hoặc mới, đối với những lân bang láng giềng nữa. Đừng buộc dân chúng phải ở trong cái thế hiểu ngầm, phải đoán mới biết...

Cơ hội cuối cùng của Chính phủ Nguyễn Khánh là ở những điểm đó. Phải mạnh dạn dứt khoát, phải mạnh dạn quyết định để có thể nhìn thẳng vào mặt mọi người mà nói rằng « Xin đồng bào hãy giúp chúng tôi » và chắc chắn đó không phải là một tiếng kêu cứu hoặc một lời nói tan biến vào sa mạc mênh mông.

HOÀNG VĂN GIÀU



CHÚ VÒNG: Cái nị mua làm gì nhiều thuốc phiện, bài cào thẻ lầy?

THƯỢNG-TÁ: Hầy, cái lị không pết lợ, ngô mua để giải trí cho lên tinh thần cơ lợ bơ.

(Theo tin các báo: Đại-tá Ch... đi công cán Đài Bắc về bị nhân viên quan thuế xét hành lý bắt được...)

Thư từ bài vở xin gửi về:
 Ông CAO HUY THUẬN
 TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
 Ngân phiếu và tiền bạc, xin giao thiệp với:
 Quản lý Bà NGUYỄN THỊ TRANG
 BÁO QUẢN:
 Số 17B, đường Lý thường Kiệt — HUẾ
 Hộp thư số: 54 Điện thoại số: 28

ĐẶNG SĨ... CÁI CỬ TRỖI

CHUNG HOÀNG

Đi về khuya quá, tôi nằm vật xuống giường ngủ thiếp bao giờ không hay. Đang mơ màng, tôi thấy có người đứng bên cạnh mặt buồn buồn nhìn tôi, áo đen dài quần lụa trắng hơi lồi thối. Ánh sáng mờ nhạt, tôi cứ ngỡ người đứng đó là anh tôi, buồn vì chị bị đi chằm thì xa giao đũa con chưa đầy hai năm ở nhà cho anh.

Cô gắng nhìn tôi hơi ngạc nhiên tại sao hôm nay anh lại đeo kính trắng... nhìn kỹ thì ra là ông Ngô đình Cán. Tôi biết tôi nằm mơ, tôi biết tôi đang đối diện với bóng ma một thời oai trấn thiên hạ. Tôi thấy lạnh xương sống, định trùm kín chăn lại, nhưng nhúc nhích thì sợ... ông thấy, nên cứ nằm yên... chịu sợ.

Thấy ông không nói chi mà chỉ nhìn, tôi ngán quá phải đánh bạo hỏi trước: — Thưa cậu, cậu cần chi không? Về dưới ấy cậu chưa được chính lý sao? Cậu buồn rầu trả lời:

— Ừ, mình cũng đang đợi, dưới này mới nhận được có tập hồ sơ ba trang của thời ông Đốc Phủ Thơ, còn phải đợi hồ sơ bổ túc của Tòa án Cách mạng đã mới xử được. Mình đang ngại Tòa-án Cách-mạng sắp hết nhiệm kỳ, không biết có đủ thời giờ nghĩ đến mình và thằng Đông dưới này không.

— Thưa cậu, sống khôn thác thiêng, cậu phù hộ tôi sẽ tìm cách hỏi chuyện ấy cho cậu.

— Xin xó thề mình nghe nhiều quá rồi, khi sống trăm ngàn thăng lay lức để gặp mình, lúc mình lâm nguy chẳng thấy mây thăng nghĩ đến, còn những thăng lãng xăng ủng hộ mình thì hoặc chỉ là cho có lệ, hoặc để gỡ gạc mình nước chót, hoặc để tìm vây cánh cho chính tụi hần mà thôi... Chủ mi có đọc báo mấy ngày ni đến không? Đặng Sĩ thề mà sướng.

— Sướng rặng, thưa Cậu?

— Thì sướng rặng nữa. Người ta đang dọa biểu tình để xin tha, xin đem xử chỗ khác, người ta cho rằng xử hần là xử người có đạo. Hần được suy tôn làm anh hùng, làm biểu hiệu này, biểu hiệu nọ, không khéo người ta sẽ đặt bài Suy Tôn hần cho coi. Nhưng sướng mà cực.

— Thưa cậu, đừng đùa tôi rứa mà tội. Cậu nói sướng rồi sướng mà cực thì cả nhà tôi cũng không hiểu nổi.

— Mình đùa chi chú mi. Nói rứa không đúng rặng. Dù Đặng-Sĩ chỉ là tượng trưng chứ chưa đúng hẳn là những cái được trưng, nhưng hần cũng đang được người ta coi là anh hùng, là thánh tử, là đại diện cho cái đang được mệnh danh là bị áp bức.

— Thương tôi, thì xin cậu nói rõ cho tôi nhờ.

— Chú muốn mình chết rặng mà bắt mình nói rõ. Chú muốn người ta vu cáo tôi là âm mưu chia rẽ này nọ, muốn tôi bị ghi tên vào nhóm thanh-niên gây áp-lực-ở-miền-Trung để được đọc thư nặc danh hăm dọa hay sao. Dù sao tôi cũng muốn được người ta nghĩ đến ơn tôi đôi chút để phụng thờ hương khói hôm mai chớ.

Mình nói hần cực là vì hần chỉ là con dê thề mạng. Người thành thực xin ân xá cho hần thì bị người ta cho là giả nhân giả nghĩa, người cứ bỏ bỏ lo cho hần, đòi cho hần điều nì, điều tê lại là những người đang muốn cho hần chết.

— Tại rặng rứa, thưa cậu?

— Thì tại rặng nữa, dù rặng nữa thì hần cũng chưa phải là đứa chóp chà. Cho nên thật ra không phải người ta sợ hần chết mà người ta chỉ sợ hần không chịu im lặng để chết mà thôi. Chú thử nghĩ nếu ra giữa tòa mà hần cả rịch cả tang khai hết những thượng lệnh mà hần đã nhận để thi hành thì có tọa họa nó ra hết không. Người ta đang la làng lên là vì rứa. Mình bây giờ âm dương cách biệt rồi, ai mình cũng thương cả, mình đang lo cho nhà chú đây.

— Lo cái mục chi, thưa Cậu?

— Chú ni thực ngu như cái xe hồ lô. Nếu người ta muốn y chết yên lặng mà không được thì người ta sẽ buộc tội y CHỈ VÌ cái vụ đài phát thanh thôi, rồi cho đi theo tôi với thằng Đông, như thế trước sau Phật giáo cũng mang tiếng là đã giết Đặng Sĩ, và cái thư xin ân xá cho Đặng-Sĩ của ông Trí Quang nhấc cậu chỉ là một lời mời đưa.

— À thì ra rứa. Cậu khai phóng cho tôi thực.

— Chưa hết mô. Chú mi chỉ mới biết một mà chưa biết hai. Mình còn lo điều khác nữa, không phải cho nhà chú chịu tiếng oan mà lo cho Đặng-Sĩ.

— Lúc ni cậu nhân từ quá. Tôi thấy cậu lo cho người sống không rứa thê.

— Thì còn chi nữa, phận mình đã đành. Biết thương chừ cũng chưa muộn. Mình thương Đặng-Sĩ là vì nhiều người muốn y chết. Nhưng y biết rằng y

không chết vì vụ Đài Phát Thanh, vụ ấy Phật giáo, qua lời ông Trí-Quang, đã xin rồi. Vậy thì y chết là vì những chuyện khác, chuyện từ sau vụ Đài Phát Thanh đến ngày hai ông anh tôi ra lệnh đánh phá chùa chiền, đến ngày 1-11, hoặc chuyện sau ngày cách-mạng chẳng hạn. Chết vì vụ thứ nhất, vụ Đài Phát Thanh, thì còn danh giá vì có người sẽ cho là y chết vì lý do tôn giáo hay từ vì đạo. Còn hai chuyện sau thì nếu phải chết, tội chi mà y chết một mình, y sẽ khai tùm lum ra hết những thượng lệnh trước là để gỡ tội, sau là để cho có bạn khi vinh cùng vinh, khi cực cùng cực chớ. Liệu thiên hạ có muốn để cho y khai tùm lum ra như rứa không. Nếu không thì phải tìm cách cho y đừng nói. Chú học lịch sử còn nhớ vụ Nuremberg không. Biết bao nhiêu tội phạm chiến tranh tự tử trong ngục trước khi bị đem ra xử để cứu các người đồng lõa, những vụ tự tử từ ấy phần nhiều là những vụ tự tử có sắp đặt đôi khi ngoài ý muốn của những người bị-tự-tử... Mình lo cho Đặng-Sĩ là vì rứa. Nghĩ mà buồn cho mình.

— Hết thương, lo rồi lại buồn, buồn cái nỗi chi nữa thưa cậu.

— Buồn chớ rặng không. Chú nghĩ dù sao đi nữa, lúc sống mình đường đường cũng là một Cò vắn chính trị trong triều của anh mình. Thề mà lúc mình ra tòa, mình lại chỉ bị lên án như một thường phạm, một tên buôn lậu, một tên sát nhân. Mày tội nó thì thời ông Báo-Đại hoặc thời anh mình xử mình cũng được nữa chớ cần chi phải có Tòa án Cách-mạng. Ngán điều chi mà lại không xử mình như một chính trị phạm. Có mất thề thông của mình không đã chớ. Chớ thâm thật. Hay họ sợ xử mình như một chính trị phạm nghĩa là xử cả một chế độ thì có nhiều điều bất tiện... về sau. Họ không biết mình chớ, mình có khai chi cho ai mô. Chi mình cũng không biết cả, hơi mô mà đông dài cho một. Nhưng mình thì rứa được, Đặng Sĩ thì nhất định là không rồi. Y không phải là thường phạm, không thề là thường phạm, y là Thiệu-Tá, là Tiểu Khu Trưởng, là phó Tỉnh-Trưởng Nội-An, là Đại-diện Bộ Tư Lệnh vùng I chiến thuật trong Ủy ban thanh trừng công chức chống chế độ của anh mình. Trên y còn khá bọn người dính líu. Xử y là xử chế-độ đó, chú thấy không.

Thôi, hết giờ rồi, mình tạm biệt chú đây. Cho mình gửi lời thăm mấy người quen. Nhờ nhân họ rằng, nếu quên ơn mình, mình về mình dọa cho són... cho coi.

Thề rồi Cậu hiền, tôi không kịp hỏi, dưới ấy cậu có ở chung với hai anh không.

Tình đây tôi ghi ngay những điều báo mộng, vì dù sao đây cũng là một chuyện gặp gỡ đầy thời sự tính, không ghi thì quên ừng.

NGƯỜI DÒNG

TRÒ SÂN KHẤU

Trò đời nghĩ cũng nực cười thay!
Sân khấu khen ai khéo vẽ bày.
Mây à đào già ngồi múa mép,
Vài chàng kếp trẻ đứng hua tay.
Vẽ râu râu để lừa người đại,
Bôi mặt khó bề bịp kẻ ngay.
Sân khấu vào ra phờng hát ấy.
Nghĩ mà thêm ngán thê gian này.

VÂN LAM

HỌA BÀI

NGHỀ CỜ BẠC

Ta người ngoại cuộc thầy vui thay,
Sáu mặt bầu, cua ... nọ dọn bày,
Kẻ thắng hân-hoan lừa sạch túi,
Người thua ù-rù trút khô tay.
Trời ơi! gia sản còn đâu nữa,
Đất hời! tài danh hết cả ngay,
Cờ bạc vòng quanh đen với đỏ,
Đừng nên gian-lận nước non này.

HUYỀN KỶ

ĐI TÌM MỘT LỐI THOÁT

TRẦN-NGỌC-QUÊ

« Mỗi ngày một mới, ngày càng mới thêm, càng ngày càng mới thêm nữa
(Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân — Đại-Học).

(tiếp theo)

1. ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ DẠY CÔNG DÂN GIÁO DỤC

Phải học kỹ về các chế độ chính trị, nhất là các chế độ dân chủ tự-do tại các nước tiên tiến trong khối Tự-do. Chương trình lớp Đệ-Tam có nói, nhưng quá ít. Ngoài ra, từ đệ Tứ đến đệ Nhât, cần phải học thêm : Chủ-nghĩa Cộng-sản, hệ thống tư tưởng Mác-xít, lịch trình diễn tiến của chủ nghĩa xã-hội duy vật, tính chất căn bản của chế độ vô sản chuyên chế, những sai lầm căn bản trong tư tưởng Mác-xít, đời sống đau khổ của nhân dân tại Nga-xô Trung - cộng và tại các nước chư hầu, chế độ độc tài phi nhân, và cơ cấu tổ-chức quốc gia cộng-sản, chế độ cộng sản tại Bắc-Việt... Tại sao chúng ta phải chống cộng ? Chủ-nghĩa quốc-gia : nguồn gốc, quá trình diễn biến... Chủ nghĩa quốc gia đối diện với chủ nghĩa thực dân, và chủ nghĩa đế quốc cộng sản. Chủ-nghĩa quốc gia tại Á-Phi và Việt-Nam v.v...

CHỦ ĐÍCH : Gây cho học sinh lòng yêu mến thiết tha đối với nền dân chủ tự-do, và lòng căm thù đối các chế độ độc tài và chế độ cộng sản để đào tạo mỗi học sinh thành một chiến sĩ bảo vệ tự-do dân chủ.

Môn này phải được dạy cho đúng mức, nghĩa là phải kích động tinh thần quốc gia của học sinh, trước sự đe dọa của cộng sản, chứ không dạy như một kiến thức chuyên môn. Nhân đây, tôi cũng lạm bàn một điều : Về phía quốc gia, chúng ta đã có một ý-thức-hệ nào duy nhất, đủ sức mạnh để đả phá toàn bộ hệ thống tư tưởng Mác-xít chưa ? Cuộc chiến tranh chống Cộng-sản trên thế giới hiện nay là một cuộc chiến tranh Chính-trị và ý-thức hệ toàn diện. Những biện pháp mạnh về quân sự, tuy tôi thiết, nhưng chỉ là những « phương tiện đỡ đầu » cho một chủ nghĩa chính trị và ý-thức hệ mà thôi. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh điều đó : Sự thất bại của chính-phủ KERENSKY năm 1917 tại Nga-xô trước sức tấn công của LENINE, sự thất bại của chính phủ MASARYK năm 1948 ở Tiệp-khắc, sự thất bại của Trung-hoa Quốc-dân đảng trên lục địa... Lẽ dĩ nhiên, còn nhiều yếu tố khác nữa (thí dụ : chính sách nhu nhược của các chính-phủ quốc gia, vấn đề chia ruộng đất cho dân cày, nạn đói kém v.v...), nhưng đào sâu đến nguồn gốc vấn đề, chúng ta vẫn nhận thấy nguyên nhân chính là thiếu một lý-thuyết chủ nghĩa vững vàng. Nhiều người cho rằng chúng ta đã có chủ nghĩa quốc gia. Đúng vậy. Nhưng chủ nghĩa quốc gia là gì ? Đó là một chủ nghĩa chính trị đa tạp (mỗi quốc gia có một sắc thái riêng), dựa trên cơ sở tình cảm hơn là tư tưởng. Đó không phải là một ý-thức-hệ, vì không có một hệ-thống lý-luận chặt chẽ để làm động lực tinh thần cho cuộc chiến đấu. Vì vậy, dưới thời chính phủ Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu đã phải vay mượn chủ nghĩa Nhân-vị cộng đồng (Personnalisme communautaire) của triết gia E. MOUNIER, để xây dựng một ý-thức-hệ hướng dẫn cuộc tranh đấu của chúng ta trong 9 năm vừa qua. Tiếc thay ! Triết thuyết đó không có căn bản gì vững vàng, giá trị tư tưởng thật đơn sơ, trong lịch-sử triết học Tây-phương gần như không ai muốn nhắc đến, thì làm sao có thể đương đầu nổi với chủ nghĩa Mác-Lê ! ? Ngô-dinh-Nhu chỉ có thâm ý đặt cơ sở cho một triết học tôn giáo, hơn là một triết học chính trị. Chính kẻ viết bài này đã có dịp tham dự 2 khóa huấn-luyện Nhân-vị (một khóa sơ cấp tại Vinh-Long và một khóa cao cấp tại Đà-Lạt) và nhớ lại vào khoảng năm 1948-51, trong thời

kỳ tàn cư tại Liên-Khu 5, cũng đã bị cưỡng ép dự 4 khóa « Chính huấn tây nã »; càng nghĩ đến, tôi càng chạnh lòng xót thương cho thân phận của cả một thế hệ thanh niên đã bị vùi dập đảo điên trong những trào lưu tư-tưởng phủ phàng ! Thế hệ thanh niên kế tiếp đã chịu ảnh hưởng nặng và cũng là những nạn nhân trực tiếp của một cuộc chiến tranh mà họ không hiểu nổi nguồn gốc và lý do. Trách nào mà thanh niên ngày nay không buồn chán, thất vọng và đau khổ khi đối diện với cuộc đời ! Họ đứng trước một « ngã rẽ cô đơn », bị bắt buộc phải dẫn thân vào để lựa chọn không một cái gì khác hơn ngoài cái cô đơn của lòng mình. Họ « kết hôn với CÔ ĐƠN » (từ ngữ của A. Boutet de Monvel trong bài tựa La Condition Humaine của A. MALRAUX) để tìm hạnh phúc trong việc thủ tiêu ý-thức trách nhiệm, chí khí và lý tưởng cao đẹp của một đời người. Khỏi thuốc lá, rượu Whisky, nhạc dâm dật, vũ điệu Twist, ái tình điên loạn và tội lỗi là những người bạn trung thành và duy nhất trong cuộc đời cô đơn đó, tưởng không có gì đáng ngạc nhiên lắm. Như vậy chúng ta còn chờ chi nữa, họ đã đứng bên bờ vực thẳm rồi ! Học đường và quốc gia hãy võ trang tinh thần họ đi, cho họ một chủ nghĩa, một lý tưởng để sống và tiếp tục cuộc chiến đấu trong tin tưởng và lạc quan. Tuy nhiên, nói đến một chủ nghĩa chính trị tức là nói đến vấn đề thực thi chủ nghĩa ấy, vì không có chủ nghĩa nào cảm hóa họ mau chóng bằng những cảnh tượng đổi thay trước mắt. Ngày nào trong xã-hội còn có những bất công, áp lực áp bức, những ông quan họ Hách, còn nạn thất nghiệp, còn những vụ hối lộ tham nhũng, còn những sự chênh lệch thái quá giữa các tầng lớp nhân dân, thì ngày ấy bất cứ một chủ nghĩa nào dù tốt đẹp đến đâu cũng bị như những mớ giấy vàng bạc dùng để cúng mã. Tôi muốn nói đến một cuộc Cách-mạng xã-hội vĩ đại, đi song song với một cuộc Cách-mạng chính trị mà bất cứ nhà lãnh đạo quốc gia nào cũng không thể không đặt thành vấn đề, nếu muốn thu phục nhân tâm và chiến thắng Cộng-Sản.

2. — THÀNH-LẬP BAN HƯỚNG-DẪN TƯ TƯỞNG

Điều cần trước tiên là phải Võ trang tinh thần giáo sư, vì từ lâu nay, chúng ta quả thật chưa đủ sức mạnh tinh thần để đối phó với thời cuộc. Một cuộc đời quá nhàn nhã, một nếp sống nhàn chán, vô vị, một thái-độ cách biệt với quần chúng, ngay cả với học sinh, một nhãn quan không vượt ra khỏi phạm vi gia đình và học đường, chúng ta cứ tưởng thế giới bên ngoài luôn luôn thanh bình, hạnh phúc ! Danh từ « giáo sư cầu tiên » chỉ được hiểu và áp dụng về phương-diện mưu cầu danh lợi, mà chưa có lúc nào được quan niệm về phương diện nghĩa vụ đối với quốc gia. Nên lựa ở mỗi trường một số giáo sư hăng hái, nhiệt-thành, có khả năng, có lý-tưởng — cần nhất là phải có lý tưởng chống cộng và có kinh-nghiệm càng tốt — để dự những lớp TU NGHIỆP hằng năm về môn Công-dân, ngõ hầu hướng dẫn tư tưởng của học sinh. Các giáo sư Công dân cần phải học kỹ về chủ nghĩa Cộng sản, vì muốn chống Cộng, trước hết phải hiểu rõ Cộng sản là cái gì. Các giáo sư Công dân ở mỗi trường sẽ họp thành một Ban hướng dẫn tư-tưởng gồm một Chủ-tịch, một thư-ký và các ủy-viên chịu trách nhiệm trong việc diu dắt tư tưởng học sinh cho khỏi lệch lạc nguy hiểm. Các giờ dạy Công-dân phải được coi là những giờ quan trọng đặc biệt, chứ không phải là những giờ phụ như

lâu nay chúng ta vẫn thường quan niệm. Ban Hướng dẫn tư tưởng không những chịu trách nhiệm trong phạm vi chính trị mà còn phải chăm lo đến tác phong đạo đức của học sinh nữa. Có một điểm đặc biệt là Ban Hướng dẫn tư tưởng không dùng đến những biện pháp trừng trị — biện pháp này chỉ dành riêng cho Ban Giám đốc nhà trường — mà chỉ nên dùng những biện pháp giáo hóa, đánh mạnh vào tâm lý của học sinh để thức tỉnh lương tâm họ (hội họp, thảo luận trên nguyên tắc bình đẳng với Ban Đại-diện Học sinh, có « bị can » đối chất). Trong trường hợp Ban HĐTT không giải quyết nổi, vì gặp những phần tử quá ngoan cố, bất trị, lúc ấy, có thể đưa ra Hội-đồng kỷ luật tùy nghi xét xử. Loại trừ những con chiên ghê lở khỏi cộng đồng học đường để cứu cả tập thể là một việc không nên do dự. Tất nhiên, công việc của Ban HĐTT rất phức tạp, đòi hỏi rất nhiều kiên nhẫn, trí chí và bao nhiêu khéo léo, tế nhị, vì bất cứ một nóng nảy, vụng về nào cũng có thể đưa tới đổ vỡ.

3. — PHỤC HỒI MÔN HỌC LUÂN LÝ

Ngoài vấn-đề tư tưởng, phải võ trang tinh thần học sinh về phương diện luân lý nữa. Trước năm 1958, trong chương trình có những giờ dạy Luân lý riêng biệt, nhưng sau đó, những giờ này bị « ép » vào trong những giờ Công dân, vì người ta cho rằng hai môn đó tương quan chặt chẽ với nhau, một phần là công đức, một phần là tư đức. Điều đó không phải là không có phần đúng, tuy bản phận của người công dân chỉ có tính cách thu hẹp, đối chiếu với bản phận làm người. Dù sao, điều đó đã chứng tỏ bản ý của những vị có thẩm quyền đã xem môn Luân lý như một kiến thức chuyên môn, không hơn không kém. Dạy Luân lý cho học sinh cốt để họ thi đỗ, còn vấn đề mang ra thực hành không phải là việc thiết yếu của học đường. Do đó, người dạy Luân-lý chỉ cần biết Luân lý như một kiến thức, không cần phải là chứng nhân của Luân lý, khác hẳn ngày xưa, ông thầy dạy Luân-lý lúc nào cũng cần trọng, tôn nghiêm, vững một niềm tin, như một vị Linh mục giảng đạo cho con chiên. Vì lẽ đó, thường Ban Giám-đốc nhà trường không mấy quan tâm đến các giờ dạy Luân lý, Công-dân, mà chỉ cốt sắp đủ giờ cho các giáo-sư thiếu giờ, và xem đó là những giờ « Linh tinh », hoàn toàn có tính cách phụ thuộc. Hãy phục hồi những giờ LUÂN LÝ trong chương trình, cho đúng vị trí và giá trị của nó. Hãy cải thiện phương pháp dạy luân lý cho đúng mức, đặt tương quan chặt chẽ giữa giờ dạy luân lý với việc tổ chức Đoàn-ngũ tự trị, để luôn luôn phê bình, kiểm thảo hạnh kiểm của học sinh. Vấn đề này đòi hỏi thời gian và kiên nhẫn, vì giáo dục là cả một công cuộc lâu dài, bền chí. Trừng trị chỉ là một biện pháp bắt buộc đi phải dùng, khi những biện pháp khác đều vô hiệu. Nhưng tôi tin rằng CON NGƯỜI — dù là một con người bất trị — cũng không phải là một con thú, vẫn còn một điểm lương tâm để chúng ta cải hóa. Danh từ « vô lương tâm » mà chúng ta thường dùng một cách sai lệch, chỉ có nghĩa là ít lương tâm so với kẻ khác. Thức tỉnh điểm lương tâm ấy chính là công việc của nhà giáo vậy. Nhưng điều kiện tiên quyết để thức tỉnh nó, là người nắm nhiệm vụ thức tỉnh phải là người đại diện cho luân lý, vì kẻ đi truyền đạo mà không nắm vững niềm tin ở đạo, thì đừng mong gì có kẻ theo đạo !

(còn nữa)

AI ĂN CƯỚP KINH PHÍ CÔNG TÁC THỦY NÔNG Ở THỪA THIÊN ?

Điều Tra Nông Thôn

T. P.

(tiếp theo)

Đến chợ Mai thuộc thôn Phở Nam, tôi thấy Ô. Phương đang đứng nói chuyện với Ô. Sơn, giáo viên, ở Xã Phú-Thượng.

Tôi đứng xa cho nên chỉ nghe lọt những đoạn sau đây :

— Chúng nó cậy quyền cậy thế buộc dân phải bán Trường Trung-học Bán công cho Sư huynh Hiệu-Trưởng Nguyễn-văn-Ba.

Ngôi trường nằm trên một địa thế đẹp đẽ, thoáng khí, dân đã góp 560.000đ00 tiền mồ hôi nước mắt để xây cất lên.

Bị ép buộc, dân phải nghiêng rặng chịu bán với giá 550.000đ00. Nhưng chúng tự ý đem bán 400.000đ bắt chấp quyết định của Hội-nghị đại biểu nhân dân và Chính-quyền ngày 30-3-1961.

Nhất định, kẻ chủ mưu phải bồi hoàn 150.000. dân chúng nghèo quá, không thể đóng công góp của được nữa.

Chợt thấy bóng tôi, Ô. Phương chạy lại niềm nở, vỗ vai :

— Anh về đây để làm cuộc cách mạng nông thôn, làm chính trị tại hạ tầng cơ sở phải không ?

— Tôi chỉ biết về đây, ghi lại tiếng nói trung thực của người dân. Chính trị là một chuyện to lớn, tôi đâu dám nghĩ đến. Chính trị là gì, anh giải thích cho.

Ô. Phương vừa cười vừa nói một câu bằng ngoại ngữ :

— « La politique, ce sont des idées et des intérêts », chính trị là ý tưởng và quyền lợi, nghĩa là ý tưởng tốt, quyền lợi chung chớ không phải chính trị là phát cờ theo gió, là tái dụng tay sai Nhu Diệm, là tìm cách bỏ tiền cho đầy túi.

Làm chính trị mà cứ theo độc ý và độc lợi thì chết. « Thượng hạ giao chính lợi nhi quốc nguy hỹ ».

— Thừa anh, mục đích tôi về đây là tìm hiểu công tác vét hời Mộc Hàng.

— Anh có thích tôi nói sự thật không ?

— Thích lắm nhưng đôi lúc mình cũng phải im lặng vì hào tâm và lễ độ (il y a des vérités qu'il faut taire par bienveillance et par politesse).

— Đúng, nhưng chúng ta chỉ tỏ lòng tốt và lễ phép với những lớp dân chất phác, với hạng hiền nhân quân tử. Chớ đối với bọn tay sai Nhu Diệm, giết người, cướp của, chúng ta cứ chưỡi thẳng vào mặt, chúng ta phải nói thật cho nhân dân thầy đã tâm của chúng.

— Anh cứ nói.

— Vâng, muốn đề cập đến chuyện vét hời Mộc Hàng, tôi xin đặt ra trước, vấn đề nhân sự.

Nói một cách khác, trước hết tôi muốn cho anh biết ai đã gây cho công tác thủy lợi ở Quận Phú-Vang, phải chịu nằm trong một hiện trạng vô cùng bi đát.

Tội ấy phải quy trách vào các ông Quận-Trưởng, Tỉnh-Trưởng dưới thời Nhu Diệm.

Suốt trong 9 năm, các vị chỉ huy Quân sự và Hành-chánh về tại đây, đều phải lọt qua tay Ô. Cẩn và cụ Luyện.

Bước chân đến mảnh đất phì nhiêu này, ông nào cũng hô hào làm việc vì dân, vì nước cả.

Ông nào cũng nói toàn là chuyện dân chủ, tự do, công bình, bác ái.

Nhưng rốt cuộc ông nào cũng trương gân, trương cổ hét lớn cho thâu tai cổ vẫn miễn Trung : « Ngô Tổng-Thông là vị cứu tinh của dân tộc Việt-Nam ».

Ông nào cũng dùng uy quyền võ lực làm phương sách thâu đoạt thắng lợi trong việc trộm cướp đoạt tiền mồ hôi nước mắt của dân lành.

Ông thì vào quỳ trước mặt Cồ-Vân, tự đem bàn ghế chạm trổ trưng bày tại nhà mát Thuận-An, ông thì đem dâng Sung Mãn, Quan, Quới, đội bánh tét Chuồng, lên ngà sau nhờ cụ Luyện bưng lên.

Ông thì nông sức đàn áp Phật giáo, giam cầm những người tranh đấu cho tự-do tín ngưỡng, xuất tiền của dân chụp hình những buổi học tập chính huấn, những cuộc biểu tình chống Phật giáo, để dâng lên Ô. Cẩn.

Ô. Tiên, Ô. Chanh, Ô. Hiền... về tại Phú-Vang, đều bị liên quan đến những vụ biển thủ, xâm tiêu v.v... nhưng rồi cũng đều được thăng quan tiến chức vì họ biết cách đổi phiếu bầu cử Tổng-Thông, vì biết phục vụ đúng mức Cẩn lao nhân vị, Thanh-niên Thanh nữ Cộng-Hòa.

Dân đều sống trong uất hận, đau đớn, ê chề. Hôm nay, có lẽ bọn tay sai nhơ nhớp ấy lại thì đua nói cách mạng, nói một cách ngon lành không biết tro trên, chúng nuôi mộng lừa gạt nhân dân để cô duy trì cho đến ngày rằng long tóc bạc, cái địa vị đã chiếm được nhờ ơn họ Ngô.

Tôi nghĩ rằng, qua những kinh nghiệm đấu tranh bằng xương, bằng máu, người dân đã trưởng thành về mọi mặt; nếu những phương lược hèn hạ của những đầu óc hủ lậu, ngu ngạo còn được thi thố, nếu những bọn tay sai lớn, bé của chế độ cũ còn ngụy trị nhân dân thì nhất định cách mạng sẽ bắt thành vì dân đối với Chính-quyền là như nước chờ thuyền, hễ nước cuộn thì thuyền úp (dân do thủy giả, thủy năng tải can, diệc năng phúc chi).

Dân đã bắt đầu mất lòng tin chớ nên muốn tránh vết xe cũ, thì phải có một thái độ cứng rắn, dứt khoát đối với bè lũ Nhu Diệm, đừng chần chờ, sợ sệt.

Nói như vậy không có nghĩa là tôi muốn người ta áp dụng một chính sách khát máu, bắt bớ, giam cầm, đầy đọa vô có những người có tư tưởng khác biệt. Tôi chỉ trông những người tài cao, chí lớn, giải ngay một cách tài tình bài toán nhân sự, yếu tố quan trọng trong cuộc chiến tranh vô chiến tuyên hiện hữu mà lập trường và tư tưởng có một giá trị quyết định trội hẳn vũ khí.

Nếu có dịp tốt, tôi sẽ đi sâu vào chính sách dụng nhân hiện tại của Chính-phủ, còn phải sửa đổi, sửa đổi nhiều lắm.

Xin lỗi anh, tôi đã đi quá xa vấn đề, tôi xin quay lại nói chuyện với anh về công tác vét hời Mộc Hàng.

Năm 1958 ngân sách Tỉnh Hạt có xuất 300.000đ để vét hời Mộc-Hàng chạy dài từ Phú-Hương xuyên qua Phú-Thượng, rẽ đến bên đò Ô. Tôi, tiền về Phú-Dương. Nó có tác dụng cứu hạn cho một số diện thổ khá lớn.

Công tác đặt dưới quyền kiểm soát của Quận Đường Phú-Vang, của Hội-Đồng Xã Phú-Thượng và đã được tiếp nhận ngày 7-10-1959, mặc dù còn 800 thước hời chưa vét và khoản từ gần cầu Phở Tây đến bên đò La-Ý dài 1.020 thước đào không đúng mức, có đoạn chỉ đào 0th70, 0th90 thay vì 1th60

Bồn năm đã trôi qua, lũ loạn thần tướng rằng đã nuốt trọn được khoản tiền trên 100.000.đ00 không ai hay biết gì.

Ngờ đâu một mảnh giấy còn con do Ô. Văn-Mai cung cấp vào hời tháng 3 năm 1963 đã giúp cho vài người, sau một thời gian nghiên cứu, tìm ra được cả một sự cướp giựt vô cùng bi ối, cướp giựt 106.000đ00.

Vụ biển thủ này liên quan đến :

Ô. Quận Trưởng Hồ-văn-Hiến
— Đại diện Phú-Hương Hứa-Huân
— Đại diện Phú-Thượng Đặng ngọc Bích
— Đại diện Phú-Mậu Lê văn Chương

Theo lời khai của Ô. Hứa Huân thì ông ta bị buộc ký nhận 100.000đ00 nhưng Quận chỉ cho nhận 65.000đ00.

Theo lời khai của Ô. Lê-văn-Chương thì Quận sai ông ký nhận 70.000đ00 nhưng kỳ thực ông chỉ nhận 47.300đ00.

Theo lời khai của Ô. Đặng ngọc Bích thì Quận chỉ cấp 65.000đ00 nhưng lại bắt buộc ông ta phải ký nhận 100.000đ00.

Hội đồng điều tra của Tỉnh không chấp nhận các khoản sau đây :

XÃ PHÚ HƯƠNG :
Tiền đề ngoài : 35.000đ00
Tiền mua vé Tombola : 1.000đ00
Tiền xuất cho Ô. Bích : 2.000đ00
Tiền còn dư : 300đ00
Cộng : 38.300đ00

XÃ PHÚ MẬU
Tiền đề ngoài : 22.700đ00
Tiền chưa nhận tại Ô. Hiền : 3.700đ00
Cộng : 26.400đ00

XÃ PHÚ THƯỢNG :
Tiền đề ngoài : 35.000đ00
Tiền mua vé Tombola : 1.000đ00
Tiền tiêu lật vật : 6.000đ00
Cộng : 42.000đ00

Số tiền này nhất định phải được hoàn lại cho dân. Những kẻ chủ trương bênh vực cho bọn ăn cướp ban ngày sẽ bị roi mặt nạ.

— Thừa anh, tôi thành thật cảm ơn anh đã trình bày cho tôi nghe vụ này một cách rành mạch. Nhưng bây giờ phải quy trách nhiệm vào ai ?

— Đó là một vấn đề cần phải đặt ra. Trước hết chúng ta phải xác nhận rằng thủ đoạn thanh toán bằng danh bộ nhân công chỉ nhằm mục đích rút bớt kinh phí công tác do tay sai Nhu Diệm chủ xướng. Do đó, không phải chỉ những ông cựu Đại-diện Xã thuộc Quận Phú-Vang bị bắt nhận thiếu, ký đồ mà chính ở các nơi khác, như ở Quận Hương-Điền chẳng hạn, các ông cựu Đại-diện xã cũng phải làm như thế.

Vậy thì chúng ta nên quy trách nhiệm vào mấy ông Quận-Trưởng.

Tôi xin lập lại những lý lẽ mà Ô. Đặng ngọc Bích nguyên Đại-diện Xã Phú-Thượng đã nêu lên để tự bào chữa cho mình và riêng tôi, tôi cũng thừa nhận là có phần đúng với sự thật. Đây, lời của Ô. Bích :

« 1— Trong bản thanh toán toàn bộ kinh phí vét hời Mộc Hàng là 273.000đ00 do 3 Ô. Đại diện Xã ký nhận chung, tôi chỉ nhận 65.000đ00 nhưng Ô. Quận-Trưởng Hồ-văn-Hiến buộc ký 100.000đ00. Nay ông ta nói ngược lại. Vậy xin cho giấy tờ chứng minh tôi nhận đủ 100.000đ00

2— Công tác vét hời đặt dưới quyền kiểm soát của Ô. Quận thì lẽ đâu tôi còn dư một số tiền gần 41.000đ00 mà ông lại không hay biết gì.

(còn nữa)

THẮNG ĐIÊN

TRUYỆN NGẮN

của
LÊ DÂN

(tiếp theo)

Tôi lấy hán hơn một năm không xảy ra việc gì. Từ ngày giải-ngũ về, tôi thất nghiệp lên tỉnh học nghề thợ cạo để kiếm tiền sinh nhai. Vì tôi nghĩ rằng sống giữa thời-đại này mà làm cái nghề thợ cạo đi cạo mặt cho thiên hạ cũng là một việc có ích cho xã-hội lắm rồi. Với bộ đồ nghề trong tay, ngày ngày đạp chiếc xe cốt két dạo quanh thành-phố và ngoại ô cũng kiếm được ngày hai bữa và còn dư-dặt để sắm-sửa cho vợ con. Nhưng lúc rảnh rỗi tôi còn cạo mặt cho hán nữa cơ. Anh nghĩ coi, tôi thương vợ tôi biết chừng nào.

«Nhưng rồi, ngày lụn tháng qua, làm mãi cái nghề này cũng đâm ra chán-ngán. Vì cứ cạo hết lớp này nó lại mọc ra lớp khác, chẳng bao giờ cạo hết cấu-ghét trên mặt người ta. Mà cuộc đời đâu phải chỉ dừng lại nơi con dao mũi kéo, trên những khuôn mặt của những con người li-lợm bốn mùa không hề đổi thay.

«Một hôm có thằng bạn đến rủ tôi đi Phiên Cam lộ buôn heo. Tôi nghĩ — Ờ ! Buôn heo hay buôn chó gì cũng được, miễn kiếm ra đồng tiền cho vợ xài và thoát khỏi cái nghề đi cạo mặt nhầy-nhựa cho thiên-hạ là được rồi. Tôi sửa soạn cùng hán đi ngay trong chiều hôm ấy ra ở lại Quảng-trị để ngày mai lên Phiên cho sớm.

«Bị vợ tôi cản-trở không cho đi. Hán nói với tôi : «Anh đi mãi, em ở nhà ngủ một mình buồn chán lắm. Em đang mang thai mà. Để sáng mai rồi đi cũng được anh».

Tôi phải thuyết-phục hán lắm, hán mới chịu thả tôi ra. Đi được nửa đường tôi sực nhớ lại vì lật đật để quên mặt thẻ kiểm-tra ở nhà. Khi ấy trời đã nhá-nhem tối. Tôi đành phải đón xe trở lui để cho thằng bạn đi ra một mình. Về đến nhà vừa đúng chín giờ. Tôi muốn dành một sự ngạc-nhiên cho vợ tôi và định-tâm nói láo rằng : anh trở về vì không muốn ngủ xa em trong đêm nay. Tôi không kêu cửa như mọi khi mà chỉ rón-rén mở cửa bước vào. Trong nhà đèn vẫn cháy, cửa hán chỉ khép lại thôi chứ không khóa. Tôi tiến thẳng đến buồng hán nằm thì trời ơi ! Một cảnh-tượng vô cùng diêm-nhục đang diễn ra, khiến đôi cánh tay tôi run lên, răng tôi nghiến chặt lại và máu trong tim tôi sôi lên sùng-sục. Hán ngoại tình. Hán đang ân-ái với một gã trai.»

Thắng điên ngừng lại trong giây lát. Tôi nhìn cặp mắt hán tràn đầy sát-khí. Rồi hán kể tiếp :

—«Gã trai kia vùng dậy định chạy. Nhưng vô ích. Tôi đã dùng thẻ khóa chặt đôi tay hán lại như tóm một đũa con nít. Vợ tôi vợ lấy chiếc quần định mặc vào để phi tang, nhưng tôi đã bảo hán ném xuống. Tôi còn thấy rõ ràng cái bụng mang thai ba tháng trắng bệch của hán đã lùm lùm. Khi đó tôi không còn xác nhận được cái thai ấy là của gã kia hay của tôi nữa. Theo bản-năng, tôi trói cả hai đũa lại. Bây giờ tôi mới biết ý nghĩa hàm-súc và ích-lợi thiết thực của một cuộn dây trói heo mà tôi đã nhét vào túi áo lúc ban chiều. Dù sao nó vẫn được việc và không vô ích chút nào. Tôi rút con dao hai lưỡi ra sáng quắc cầm lăm-lăm trong tay. Tôi định giết. Chúng nó lạy lạy xin tôi tha giết nhưng không dám khóc-lóc to tiếng vì sợ hàng xóm người ta biết được. Tôi nghĩ mà buồn cười. Đền giờ phút ấy, không nghĩ đến tính-mạng mà còn nghĩ đến danh-dự thì thật là khó hiểu. Rồi thật danh-dự con người còn quý hơn cả tính-mạng nữa. Thế mà có biết bao nhiêu người không còn coi cái danh-dự của mình ra gì nữa. Chỉ biết có tình với tiền. Thật đê-tiện, nhục-nhã. Thật khó hiểu.

Chắc anh đoán rằng tôi sẽ giết chúng nó cho hả giận chứ gì. Vâng ! Một trăm vụ án tình đều đi đến hồi kết-thúc như vậy cả. Nhưng không. Tôi không giết chúng nó. Vì tôi không muốn bàn tay

của tôi phải thêm một lần vấy máu. Tôi đã giết nhiều rồi. Tôi giết cả đèn người bạn thân nhất của tôi nữa, dù không phải là tôi cố sát. Chắc anh tưởng rằng tôi sợ ở tù chứ gì. Không, ngàn lần không. Tôi không sợ cảnh ngục tù khi phải làm một việc thuận lẽ trời và hợp lòng người. Tội của chúng nó là tội đáng giết. Nhưng giết gã kia tôi sợ mang tiếng là giết người vì một phút ghen-tương thù-hận. Còn giết con quý ấy tôi lại sợ mang tiếng là chông giết vợ, cha giết con, mặc dù bào thai kia chưa biết là của ai nhưng trên thực-tế khi hán vừa mới tượng hình đang nằm trong lòng mẹ mà người mẹ đó là vợ tôi thì đương-nhiên hán đã là con của tôi rồi. Nghĩ thế nên tôi không giết. Tôi rút con dao ra là để hăm-dọa và sẽ dùng nó để mở trói cho chúng chứ không phải để giết chúng. Chắc anh lại cho tôi là một thằng điên nữa rồi. Đã mất công trói lại còn mất công mở nữa. Vâng ! Sự thật như thế đấy. Tôi đã dùng con dao ấy để mở trói cho chúng nó, cho phép chúng mặc áo quần lại và đuổi gã đàn ông kia ra khỏi nhà. Tội hán trần truồng như nhộng, cúi gằm mặt xuống bên-lên không dám nhìn nhau.

«Gã ấy đi rồi... Tôi cũng bước theo luôn. Từ đó đến nay đã bốn năm trời, tôi không gặp lại cô ta — mà gặp làm gì con người phụ tình ấy anh nhỉ !

«Tôi đi và không biết mình đang đi về đâu. Cuộc đời vô định, tám hướng bóng-bệnh, tôi thấy xung quanh tôi toàn là cạm bẫy, giả-dối, lừa gạt, phỉnh-phờ, bội-bạc. Ánh đèn khuya sáng chói nhưng không đủ sức soi sáng bước chân đi. Tôi loạng-choạng, vấp ngã, và từ đó tôi lại mất trí, nói huyền-thuẩn không còn hay biết gì nữa.

«Người ta đưa tôi vào đây không rõ tự bao giờ. Tôi chỉ biết vào đây để xa lánh bớt cuộc đời ô-trọc. Ở đây tôi cảm thấy thanh-thoát và dễ chịu hơn nhiều. Ngày ngày người ta gọi tôi là thắng điên mà tôi cũng chẳng cần ai hỏi đến tên tôi. Nhưng oái-oăm thay ! có một hôm, tôi không còn nhớ rõ vào hôm nào, tôi bắt gặp khuôn mặt của một người quen quen, hình như tôi đã có gặp hán một lần nào rồi. Hán nhìn tôi nhưng không biết có nhận ra tôi không, vì tôi ngày nay tiêu-tụy, thảm-thương không giống tôi ngày trước cách đây bốn năm. Điều đó tôi không cần biết. Tôi chỉ biết là tôi đã nhận đúng ra hán và tôi đã đã làm ngỡ như không hay biết gì.

«Có lẽ anh muốn biết hán là ai. Vâng, hán là gã đàn ông đã đến làm rối-loạn cuộc đời của tôi cách đây bốn năm về trước. Hán mới đến làm giám-thị phòng này cách đây một năm. Chắc anh vẫn thường trông thấy hán, tôi không cần phải nói thêm nhiều. Cuộc đời tôi đến đây không còn gì để kể cho anh nghe nữa.»

Hán nhìn tôi nở một nụ cười khô-khan trên làn môi thâm tím. Hán đứng dậy và tôi cũng từ-giã hán trở về, lòng mang nặng nhiều nỗi suy-tr.

Hôm ấy, một buổi chiều cuối tuần, không khí bệnh-viện có vẻ tập-nập khác thường. Người ra kẻ vào đông như đi xem hội. Không, họ đi thăm bệnh nhân. Người giàu ngồi trên xe nhà sang-trọng có kẻ theo hầu xách xuống xe một giỏ đựng đầy thức ăn mát, bỏ. Những người nghèo, tay xách một cầ-mèng com đi bộ từ ngoài công vào kéo lê guốc kêu kè-kèp hoặc khua lóc-cóc inh tai. Những chiếc xe nhà sáng chói đồ trước lầu Hoàng-Diệu hạng đắt tiền có nệm ấm chăn êm và những người đi bộ rẽ vào các nẻo phòng-miền phí thỉnh thoảng có com sòng cá khệ. Riêng phòng dưỡng trí, ít kẻ đoái-loại, nạn-nhân kéo lê những chuỗi ngày dài cô-độc trong kiếp ma đại thân tàn. Nếu nhìn cuộc đời như nhìn vào một tấm lãg kính muôn màu thì bệnh-viện là một thế-giới thu-hình có mang thêm ít nhiều màu sắc nhân-ái, trong đó những con người điên lại thu nhiều hình-ảnh nhất của cuộc đời.

Hôm sau tôi lại gặp thắng điên. Sau một hồi

điên lại cái trò hề cho thiên hạ xem, lần này trông hán có vẻ thâm mệt. Mồ hôi lấm-tấm trên trán, thâm ướt cả thân áo sau. Có lẽ hán đang khát nước. Hán chạy đến cái vòi nước máy để uống, nhưng nước đã bị khóa tự bao giờ. Hán chạy quanh. Thiên hạ đã bỏ đi cả rồi. Bỗng hán dừng lại như chợt nghĩ ra điều gì. Hán cởi phăng chiếc áo ném xuống đất và lẹ-làng trèo lên một gốc dừa cao cạnh đây. Cây dừa độc nhất cao vòi-vòi chỉ còn sót một trái nên chẳng ai buồn để ý đến. Hán trèo nhanh như một con khỉ. Thoát cái đã lên tít trên đọt dừa cao. Tôi run sợ cho hán. Lỡ sảy tay một cái thì hết đời. Nhưng không, hán đã thành-công. Hán đã nắm trọn quả dừa trong tay và đang lập thế để đưa xuống nhưng không thể được. Hán nhìn quanh, nhìn quản và cuối cùng quyết định ném quả dừa xuống hàng chè tàu cho khỏi nát. Hán buông tay ra, quả dừa rơi theo ý định của hán nhưng cắm phập vào hàng rào sắt nhọn khuất giữa hàng chè tàu xanh, thủng thành hai lỗ. Một thằng điên khác đứng ở dưới thấy vậy chạy lại rút lấy quả dừa. Một vòi nước trong mát trào ra. Hán ngửa cổ nốc một hơi cạn hết, vừa đúng lúc thắng điên trụt xuống đến nơi. Nhìn thấy kẻ ngồi mát ăn bát vàng hán tức quá, run lên, nắm chặt tay, bặm môi, xông vào đánh thắng kia một thoi bẻ mặt, hộc máu mũi, nằm bất tỉnh nhân sự. Quả dừa lăn trả lại về phía gốc cây. Cả nhà điên nhao nhao đổ ra xem. Viên giám-thị hốt hải chạy đến tông cổ thắng điên vào phòng giam, và lo việc cứu-cấp cho tên họ. Người ta xung quanh chạy đến bảo nhau : «Thắng điên mới hát đó bây giờ nổi cơn đánh chết người. Kinh-khủng, dễ sợ, rõ thật đó điên». Tôi tức quá, xông vào minh-oan cho hán, nhưng vô ích khi một kẻ điên đã phạm lỗi đã thương.

Người ta giam giữ hán không vì lý-do phạm-pháp mà chỉ vì lý-do bệnh-trạng. Vì thế luật-sư không có quyền biện-hệ cho hán mà chỉ có bác-sĩ thần-kinh-học mới biện-hệ cho hán được. Mà bác-sĩ thần-kinh học là ai ? — Là viên giám thị kia, là thành-kiến nọ, và biết đâu không là một môi tị-hiểm cách đây bốn năm về trước.

Từ đó người ta không còn thấy thắng điên được tự-do ra vào nhà dưỡng-trí nữa. Bài ca «Anh Hề» không còn được ai phổ-biên và quanh bệnh viện lại nhảy-dậy tàn thuốc và những mảnh giấy loại tung bay. Chiền-tranh đã cướp mất của hán những người bạn thâm-giao. Kẻ thất-phu cướp giật tình yêu, vợ con hán. Bệnh-lý đã giành lấy của hán một phần linh-hồn và thể-xác. Cho đến kẻ đồng bệnh cũng đi cướp công lao khó nhọc của hán chỉ vì một bát nước dừa tươi. Hán chỉ còn lại một vật cuối cùng — hai chữ tự-do — giờ đây cũng bị người ta manh tâm cướp nốt !

Tôi đi ngang phòng giam hán. Tôi nghe hán la hét suốt ngày. Hán đòi trả tự-do. Hán đòi lại bát nước dừa tươi. Hán chửi rủa, hán mắng nhiếc. Hán bảo rằng hán không điên. Ai cho hán điên mà giam giữ hán là kẻ ấy điên. Khôn nổi. Không ai hiểu hán. Những lời hán nói ra không biện-minh được cho hán mà chỉ buộc thêm tội cho hán. Hán nói nhiều chừng nào người ta cho rằng hán điên nhiều chừng ấy.

Thế rồi một hôm, tôi không còn nghe hán nói nữa. Người quản-thủ nhà xác có dịp thấp một nén hương lên trước bàn thạch. Chiếc xe thô-mộ chở chiếc quan-tài trắng bệch ngược lối Nam-giao. Một vì sao băng, đưa một linh-hồn về châu diêm-đề.

Người ta đồn rằng thắng điên đã chết sau những ngày lên cơn. Riêng tôi, tôi tin rằng hán đã tự ý quyền-sinh.

CÁC NHÀ HỘI HỌA MỚI PICASSO

của XUÂN-LINH

MÔI TÌNH NHÂN LOẠI GỞI VÀO MÀU SẮC

NGHỆ THUẬT THỜI HỒNG

NẾU thời xanh đặc biệt ở màu xanh âm đạm kết tụ những nỗi u buồn của loài Người, thì trái lại, THỜI HỒNG đã mở ra một xã-hội đang CUỒI, dù là những trận cười ra nước mắt.

Ở đây, cuộc đời của những người trong các gánh xiếc, các phường múa rong hay đi làm hề dạo. Picasso đã trình bày lại bằng sắc màu linh động và tươi vui. Giai-đoạn THỜI HỒNG thành hình vào khoảng năm 1906, bây giờ Picasso đã quyết định trú ngụ luôn tại Balé (Pháp) trong một xưởng vẽ tiếng tăm ở RAVIGNAN mà Thi-sĩ MAX JACOB đặt tên là « chiếc thuyền giặt » (Bateau-Lavoir) do cái vẽ bập bênh, xơ xác của nó. Danh vọng Picasso giữa các giới văn-nhân, nghệ-sĩ bắt đầu chớm nở thành to lớn một cách phi thường.

Các thi sĩ có tiếng thường chung sống với Picasso bây giờ, ngoài MAX-JACOB, có Apollinaire, Salmon, Mac Orlan, Reverdy. Các họa sĩ như Herbin, G Frenlich, Juan Gris; các nhà điêu khắc Agero, Gargallo v.v..., tất cả đều quây quần bên cạnh Picasso để cùng xây dựng một giai đoạn Nghệ-thuật quan trọng và mới mẻ của Thế-kỷ hai mươi. Cái mái nhà xơ xác, nghèo nàn, trôi nổi giữa kinh thành Balé đã biến thành MỘT TRUNG TÂM VĂN-HÓA QUỐC-TẾ.

Các họa-sĩ : Gertrude Stein, Manie Luariencin, Braque, Perain, Purcio, Modigliani, Manolo, Gongalez, Laurens ; các văn gia thi-sĩ : Jarry, Coquiote, Paul Fort, Dalize, Carco, Warnod, H.P. Roche; các kịch sĩ : Dullin, Modot, Reger Karl, Harry Baur; các nhà buôn bán tranh : Gazot, Soulier, Berthe, Weill, Wollard, Kalm Weiler, tất cả những nhân vật có thể xem là đại diện cho cao trào văn-nghệ bây giờ, kể ở Balé, người ở những nước xa xuôi hơn, đều lui tới thăm viếng và đàm luận tại Bateau Lavoir. Giữa giai đoạn quan trọng nhất của lịch-sử Nghệ-thuật thế-kỷ hai mươi, các tác phẩm nghệ thuật THỜI HỒNG vừa được sinh thành; nó cũng vừa là chất nhựa thiết yếu, cần bản đã giúp cho thế kỷ mình trở nên quan trọng như vậy.



THỜI HỒNG: « Gia đình xiếc » (1905, 0,245 x 0,31)

Đem so nghệ-thuật THỜI-HỒNG với nghệ thuật THỜI XANH trước, người ta thấy Picasso đã đi từ màu XANH đơn độc, âm-đạm đến màu HỒNG dồi dào và rực rỡ. Những nhân vật ở thời HỒNG cũng không trầm ngâm như có vẻ nuôi tiếc nhìn về dĩ-vãng, mà trái lại, luôn luôn nô nức, ngang nhiên bám víu lấy cảnh thực tế của hiện tại.

Phân tích đôi bức tranh THỜI HỒNG, như các bức « Gia đình xiếc » (famille d'accrobates), « Thăng hề ngồi » (l'arlequin assis), « Bốn phường múa » (Bateleurs) chẳng hạn, người ta có thể nhận định rõ ràng tinh thần giao động trong các họa phẩm THỜI HỒNG của Picasso.

« GIA ĐÌNH XIẾC »

Bức tranh vẽ năm 1905 thuộc loại thủy thái, diễn tả một gia đình xiếc. Người ta tìm thấy ở đây một sức sống dồi dào chuyển qua các nhân vật. Một chàng xiếc mình sơn hồng, hai chân một bên tô xanh, một bên vẽ đỏ, đang chuyển mình một cách hết sức éo le trên quả bóng tròn lăn qua một mớ người quen thân; đám người này có đến bốn em hài nhi, tất cả tuy không có vẻ gì oai vang, rực rỡ, nhưng vẫn tha thiết với sự sống và cảnh vật hồng hào, quang đấng chung quanh. Tranh « Gia đình xiếc » vẽ theo

khổ nhỏ, 0,245 x 0,31, diễn đạt bằng những đường nét hết sức tài-tĩnh và linh động, bằng những góc cong, chỗ gãy đúng thời và đúng chỗ, tỏ ra cái tài phóng bút của tác giả không bao giờ lảm lạp.

« THĂNG HỀ NGỒI »

Nó ngồi gọn gàng trên một chiếc ghế bắt ngang trước một bức màn (hoặc một khoảnh tường) màu nung nung đỏ. Hai tay thăng hề buông thõng xuống rồi khép lại cạnh sườn; nó mặc vồn vện một chiếc áo cánh, đầu nó đội chiếc mũ kiểu Nã-phá-luân, miệng nó mím chặt và đôi mắt chiều sâu vào sự đời; nó ngồi chễm chệ, chắc chắn, không một chút run rẩy tuy nét mặt có vẻ lo đời. Cuộc đời của thăng hề sống bằng ba tấc lưỡi, vận dụng hết thảy chỗ ngó nghê của đời mình để gây cho khách xem ít nụ cười khoái trá... Tô xanh, vẽ đỏ cuộc đời vô hại của một thăng hề, và làm cho nó sống dậy trong lịch sử Nghệ-thuật : Tại Picasso đã cao, nhưng tình Picasso cũng rộng lớn lắm.

Bên cạnh thăng Hề còn vô số cuộc đời tương tự khác cũng được Picasso nêu ra để suy nghĩ, để mà động lòng trắc ẩn, người ta còn chú ý một bức tranh vẽ « lão phường múa »...



THỜI HỒNG: « Thăng Hề ngồi » (1905)

« LÃO PHƯƠNG MÚA »

Chân tay lão đầy đà, thân vóc vạm vỡ, bụng phệ « như bụng Picasso » Lão mặc một bộ đồ nịt sát vào thân thể, đầu đội mũ đầu gà (chiếc mũ oval hùng kiêu thời Gaulois của đội quân danh dự Cộng-hòa Pháp quốc), ngồi chống chân trên một chiếc hòm xanh; tay lão chống trên đùi, một tay khác nâng đứa trẻ như một vật sòng chạy dài và nằm vắt trên đầu gối. Hai nhân vật già, trẻ trong bức tranh « Người phường múa » cũng có thể xem như hai hình ảnh xót xa của một cuộc đời vất vả, một cuộc đời phí nhiều mồ hôi và hơi thở để làm vui mắt người ta trong chốc lát.

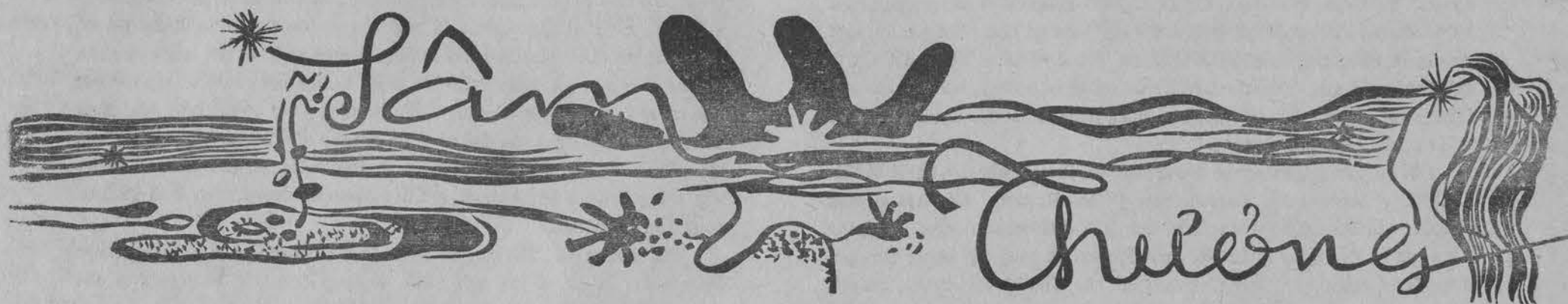
Nếu thời xanh qui tụ một môi tình nhân loại khiến bao nhiêu nhân vật đem ra diễn tả đều có giá trị những hình ảnh tượng trưng, mang nặng một nỗi sầu thương đặc biệt, thì THỜI HỒNG lại mang môi tình nhân loại ấy chạy khắp đường thiên lý, vô cùng cuộc đời bập bênh, vô định của một thăng Hề, của một anh XIẾC, hay nói cho đúng hơn của một số đông NHÂN LOẠI KHÔNG MAY đang đùa với đời !

Tình thời XANH ! Tình thời HỒNG ! Hai nhịp hướng nội và phóng ngoại của MÔI TÌNH NHÂN LOẠI PICASSO sẽ còn đi xa hay phải ngưng lại ? Bao nhiêu câu hỏi về vấn đề THIÊN TÀI và TÌNH CẢM Picasso sau giai đoạn thời HỒNG lại được nêu lên một cách cấp thiết và sôi nổi, nó cấp thiết và sôi nổi như tâm trạng của con người đón đầu, khốc lốc và kinh hoàng giữa thời loạn ! !

KỶ SAU: TRANH THỜI LOẠN

TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(Tiếp theo)

NHỮNG âm vang của sóng lòng. Chạy trên cơ thể. Rợn ngợp cả da thịt khó khăn. Làm cho hân thấy mát lạnh. Không khí dịu lại bên ngoài do cơn mưa truyền xuống. Lan theo những lỗ thông hơi trên cao và tỏa xuống xà lim. Hân hít lần lần những làn khí mát. Đôi mắt cảm thấy bớt nhức, đôi môi bớt khô. Thân lực của tình yêu trong tâm hân đang vãn hồi hơi sức cho thể xác. Hân nhớ lại đã nhịn đói khá lâu. Mỗi một lần trả lại đĩa cơm hân vẫn thấy không có gì để mà tiếc cả. Cơm sống. Cơm hôi. Tất cả đều hôi. Cái quý báu nhất để nuôi con người cũng trở thành hôi hám. Hân cố ăn. Mà chẳng bữa nào nuốt được. Thà ăn gạo sống. Còn hơn một thức chẳng còn là gạo, chưa phải là cơm. Hân sống với tình yêu : tình yêu đang biến thành chất máu để nuôi sống hân. Giờ đây hân mới sống được trong thực chất của Tình. Tình có thực chất nuôi dưỡng đó. Tình làm nên sự sống. Tình không chỉ phải là tinh thần, là bản thể. Mà tình còn là sinh chất của lứa đôi. Vắng nhau càng làm cho nhau sống lên, sống mạnh. Tình chế ngự cả những lăm than cơ thể, chế ngự luôn cả rách nát thịt da. Theo Tình chính là lực sức người đã tận : và thân lực của tình yêu chỉ đến khi hoang phế đã chế ngự mãnh thân tàn. Và mảnh thân chớm dậy trở hoa : từ trong tâm trở ra xác thịt. Những bông hoa vừa đậu trái. Cho thành một tiềm lực tâm linh. Hân ngược nhìn lên và mỉm cười vui vẻ. Như có tất cả một nỗi niềm hân hoan kỳ lạ : niềm vui được hưởng ngục tù, niềm vui bị nhốt xà lim, niềm vui được hưởng một chiếu tra tấn. Nhưng nhớ lại, hân vẫn thấy rùng mình. Hân tự hỏi không biết sức chịu đựng còn được bao nhiêu. Ai cũng nghĩ chắc hân không sống được một ngày tù. Thế mà năm ngày đã trôi qua. Mới có năm ngày. Và hân sống được năm ngày rồi. Gắng chịu thêm một ngày nữa chắc là chừng quá. Hết ngày Thứ Sáu chắc sẽ hết tai ương. Và dù có gì đi nữa thì cũng không ai làm chi xuể hân. Hân tin mãnh liệt vào con số Sáu. Thoát được tất cả nếu đạt đến Số Sáu Yên Lành. Những ngày Thứ Sáu. Hân không cho là ngày róm máu. Mà vẫn là ngày hạnh phúc của lứa đôi. Ngày của bắt đầu. Ngày của Tình Yêu và con số Sáu trở nên linh thiêng, mẫu nhiệm. Qua được năm ngày rồi. Hôm nay là đêm chủ nhật. Ngày chủ nhật vẫn là âm vang cô tịch. Mà lạ thay, đêm nay hân chứng được quả Tình. Chứng trong vắng lặng. Vì dù Tin, Yêu. Ngày chán không trở nên Đầy Đủ. Thế

thì hân đã vượt được ngăn cách không gian và phi lý thời gian. Vượt qua những bức tường của thế giới để thấy Tình Yêu phải là Ánh Sáng. Hay Tình Yêu là con đường đạt đến Ánh Sáng Của Tình Yêu. Hân không lẩn thân đâu. Và hân cũng không suy luận. Hân sống bằng thực chất của kinh nghiệm, vì tất cả sức sống của Tình chỉ có thể biết được từ trong, từ tâm linh, từ tận trong xương tủy, từ liên kết lứa đôi, từ hai người đã nhận nhau làm MỘT. Sống là vươn tới. Mà yêu chính cũng đạt tới tương lai. Tương lai của Một trong từng trở thành của đôi. Mà cái trở thành hôm nay chính là sự hoang vu thân xác. Thân xác như rừng hoang. Như từ thì đợi bầy chim ưng xâu xé. Đợi bầy ác điều cầm tù. Đợi bầy âm binh chia phần linh hồn. Nhưng hân đã làm cho cái hoang tàn ấy trở thành sự sống : vượt qua từ thì, đánh tan ác điều, xua đuổi âm binh, để tất cả xác thân tìm đến môi trường sinh

hoạt. Có như thế hân mới không bội phần. Vì một câu nói nào của hân nói ra đây cũng có thể là một lời bội phần. Hân cố giữ cho tròn và nhất thiết đừng để liên lụy đến ai. Tự nhận hết cho mình vẫn là một lời trung thành cùng tất cả ! Rồi sau lại phân cung. Lỡ có phiên tòa. Phải làm cho chúng không hiểu gì về hân cả. Nhận hết và cũng chối hết. Hân tìm ra ánh sáng của lời khai. Như Tình Yêu là lửa trong lòng mà khi đã sáng lên rồi thì sẽ chiếu rọi khắp tâm linh. Giúp cho trí óc tìm lời thoát. Nhi đã từng bảo hân : « Anh khôn ngoan lắm » Và hân ranh mãnh bảo Nhi « — Khôn sao cho bằng em ? ». Nhi làm nũng trả lời cụt ngắn : « — Chuyện ! ». Khi nào cũng vậy. Rồi hai anh em lại phá lên cười. Những hôm như thế qua rồi. Cách đây đã mười mấy năm. Bây giờ Nhi đã lớn. Nhi đang là một thiếu nữ. Nhi đợi anh mỗi chiều trên con đường hút gió của đôi cây. Và năm ngày nay anh chẳng bao giờ về nữa. Năm ngày rồi. NĂM NGÀY RỒI PHẢI THÈ KHÔNG EM ? EM ĐÊM KHÔNG THỜI GIAN NHỮNG NGÀY XA CÁCH ? Trong Anh vẫn nhiều thắc mắc hỏi tra. Khi trở lại làm người với những buồn vui trần thế. Hân vừa uống độc được trần gian. Vừa được hưởng hoa hương của Tình Yêu mới chứng. Làm sao tìm được Nguyên Chất của tâm linh ? Tình dậy hân nghe đêm đây đang đổ mưa không ngớt. Vẫn những cơn mưa bắt đầu từ xa xa lại. Khi đến trên mái nhà thì nhà sáng lên hồi. Tiếng mưa như tiếng súng. Nhưng hơi mưa vẫn làm nhẹ sức nóng của xà lim. Một sức nóng âm ướt giờ đây đang được cơn mưa làm cho lắng dịu. Và mùi hôi cũng thanh thoát được đôi phần. Hân nghĩ rằng bao nhiêu rung động từ tâm linh đã chuyển lay được lòng trời đất. Để đêm nay HAI ĐỨA CÙNG NGHE ĐƯỢC MỘT ÂM THANH : tiếng mưa rơi hòa trong sấm động. Hân nghe ra là tiếng nức nở của một người em. Và đôi khi hóa ra tiếng câu kinh dịu dàng. Nhưng chan hòa nước mắt. NƯỚC MẮT LAN TRÀN TRÊN MÁ EM KHÔ HÉO. EM HÉO CÁ TUỔI TRẺ VÌ ANH. EM HÉO CÁ THƠ NGÂY CHO TÌNH MÌNH ĐƯỢC SỐNG. Đêm nay hân mới thấy lòng chủ nhật đã được hưởng tình. Và có thể xem là ngày ĐOÀN VIÊN Trọng Đại. Ngày Đoàn Viên bằng tâm tưởng, bằng một giao ước Cảm Thông. Thì hân có đi đâu, hân vẫn luôn có đó : hân có trong tất cả ngôn từ, hân có trong hơi thở, hân có trong từng tiếng đập của trái tim. Hân có trong từng im lặng đợi chờ, trong đôi mắt ngóng trông mỗi chiều không còn như

quá vắng. Chiếc xe không còn về trước công. Chiếc xe đạp thợ rèn hoen rỉ đã mây nắng mưa. Hân dùng để đi : sức lực của bao nhiêu kilô-mét đều thu về trong hai vành xe mỏng mảnh. Chiếc xe đạp ấy giờ đây đâu rồi nhỉ. Chắc ở một xó nào trong không gian. Mất đi rồi tất cả tương giao không khít đó của sự vật và con người ! Hân phải nói làm sao đây ? hỏi những ai đây để tìm cho ra đi vật. Hân quý từng nhỏ nhất của tuổi trẻ. Hân thương từng bé bỏng của tình yêu. Trên cửa ngõ của đường cây im mát. Đêm nay ai còn đợi hân ? ĐÊM NAY EM CÓ CHỜ ANH ? Như đêm nào trời chưa kịp tạnh. Mưa lại tuôn về. Hân nào nỡ đạp xe về trên con đường trơn biệt mây. Mà con đường chẳng bao giờ trơn hết cả. Chiếc xe thợ rèn vẫn vững chãi. Tuy có cặp mắt không linh. Cặp mắt kiếm tìm mà chẳng bao giờ gặp được. Ít ra trong đêm ấy. Gió lạnh ngát tim. Đêm nay có thêm sấm sét. Ở nhà chắc tất cả đều

ngủ an lành. Có ai nghĩ đến hân giữa phút này của đêm Đêm không thanh vắng. Tất cả dấn vật không gian này có lay chuyển được lòng người ? EM CÒN THAO THỨC KHÔNG EM ? Trước mắt hân là tất cả ánh đèn hiu hắt. Khung cửa sổ có che giấy báo những độ mưa về. Và chiếc mùng phủ suốt ngày đêm, chờ khi nào nắng lên mới vén. Hân nghĩ ra thế, nhớ ra thế, nghe ra thế, vì mỗi kỷ niệm đều đem lại một âm thanh. Âm thanh dịu dàng của những lời tình tự không còn bao giờ nghe được nữa. Xà lim làm gì có gôi chân ấm áp. Ngày mai, ngày kia trên pháp trường, chỉ còn có một lưỡi dao sắt ngót và một cái giỏ để hứng máu ! Hôm nay được nằm đây, ngồi đây, tựa đầu lên bức vách gỗ là một hạnh phúc. Hạnh phúc được gần những sự vật không có sức mạnh giết người. Nhưng vẫn có sức mạnh giam cầm của xà lim đen tối. Hân sinh ra thù bức vách mà hân đang tựa mình. Bức vách trở thành một đồng lõa của những kẻ đang ra tay đàn áp. Và hân nghĩ rằng nếu nói thế thì bao giờ cho hết được hận thù ? Nhưng tâm trạng của một tên tù vẫn có nhiều phiên toái. Thế giới đã thật chia ra làm hai phe rồi. Hân còn nhớ rõ từng nguyên rủa độc địa của tên cai ngục : « — Mi thắng thì mi giết chết bọn tau, cho nên tau thắng thì tau phải giết mi ! » Tên đó tưởng chừng nói thế còn chưa đủ. Nó còn văng tục một hai câu trước khi thêm vào : « — Đồ phản động chó chết. Đồ theo Cộng sản ! » Sao vội đón hân về một phe mà thật tình hân chưa hề biết đến ? Cuộc đời này là thế. Khi không thể là bạn, tất nhiên phải trở thành thù : một thứ thù phải chết, một thứ thù phải giết. Đây là cách thức hiệu nghiệm để tru diệt đối phương. Hân nhớ lại chỉ làm tăng cơn giận. Và hân cảm thấy bất bình. Trong hân vẫn có máu người chiến sĩ. Cái thực chất đấu tranh chính là tất cả bầu nhiệt huyết đó. Bầu nhiệt huyết của con người, tất cả những con người không bao giờ biết cúi đầu khuất phục. Dù có thế nào, hân vẫn là người trai trẻ hiên ngang chưa một lần chịu nhục, chưa một lần thẹn với danh dự làm người. Thì hôm nay vẫn thế. Cho nên hân chẳng gọi lòng trắc ẩn làm chi ? Nói thêm chi với lũ người vô nhân đạo. Chúng đã thật hết tình. Thì mai sau còn ai thương tình cho chúng ? Hân nghĩ đến mai sau của thiên hạ, mà quên đi hiện tại cay đắng của mình ! Một hiện tại phong phú khổ đau sáu hận nhưng bao hàm hạnh phúc thương yêu. Hân khẽ rên nho nhỏ : « — Nhi ơi ! »

(còn nữa)

ĐẶNG-SĨ TRƯỚC TÒA ÁN CÁCH MẠNG

(tiếp theo trang 4)

trưởng Thừa-Thiên, Vị Tư lệnh Vùng I) ĐÃ ÁP DỤNG NHỮNG BIỆN PHÁP NHỆ TRƯỚC KHI CÓ 2 TIẾNG NỔ, y tướng Việt Cộng đã xâm nhập Đài, nên bắn ba phát súng lệnh cho ném lựu đạn MK3, nhưng đã ném xa. Bị cáo không nghe lời kêu gọi của ông Tỉnh trưởng lúc đó ở Đài Phát thanh và bị đồng bào ném đá.

ĐẶNG SĨ : Tôi tốt nghiệp tại Trường Võ Bị Quốc gia Đà-lạt năm 1952 với chức Thiểu Úy, tôi đã phục vụ 13 năm trong quân ngũ, đã chỉ huy các đơn vị chiến đấu trung đội đến trung đoàn từ 300 đến 3.000 người. Tôi bị thương ba lần. 7 lần được tuyên dương công trạng. Trong 13 năm hoạt động tôi không phải là người đa sát vì nếu thế không thể nào thành công trên lĩnh vực chỉ huy cả.

Tôi xin khiếu nại về việc bị truy tố về tội cố sát vì thật ra tôi chỉ nhận lệnh của cấp trên. Thiểu tướng Lê văn Nghiêm đã cung cấp phương tiện cho tôi để tôi thi hành lệnh đó. Bản Cáo trạng đã không phản ánh đúng lời khai của tôi và đã cắt xén làm cho sự thực không được tôn trọng, tôi xin phản đối việc đó. Những điểm đã bị cắt xén là: — lực lượng không là của Tiểu khu. Tiểu khu quân số chỉ có 18 người sĩ quan quân nhân, điều động những cuộc Hành Quân Tiểu khu. Còn đây tôi phải xin phương tiện,—Mặt khác tôi khai tôi chỉ bắn chỉ thiên để áp dụng đội hình phân tán, chứ không phải bắn vào đám đông,— và cuối cùng y sĩ lý khám cho biết chết vì tiếng nổ lớn mà bản cáo trạng lại buộc tội tôi dùng lựu đạn thể thử M26 để giết người.

Tôi bị giam từ ngày 24-11-1963 tại Nha An Ninh Quân Đội vì tôi đàn áp Phật giáo tại Đài Phát Thanh Huế và trong mấy tháng giam biệt phòng tôi đến không phân biệt được ngày hay đêm. Trong cuộc thẩm vấn tôi bị buộc phải khai Đức Tổng Giám Mục Ngô đình Thục và hàng giáo phẩm ra lệnh cho tôi đàn áp tôn giáo. Tôi xin Tòa ghi nhận cho tôi chỉ là một cấp thừa hành dù chế độ nào cũng phải thi hành lệnh cấp trên sai-phái. Nếu ông Tỉnh-trưởng áp dụng dụ 57A trưng dụng tôi, tôi trình lên Tư lệnh Vùng I xin cấp phương tiện nếu tôi không thi hành thì bị ra Tòa Án Quân Sự mà thi hành thì cũng lại ra tòa, không biết sao mà nói.

ĐỒNG BÀO HUỆ HÃY NGHE LỜI KHAI CỦA ĐẶNG SĨ VỀ ĐÊM PHẬT ĐÀN 2507

Đêm 8-5-1963, Thượng Sĩ Uyên Tiểu Đoàn Hiền Binh Huế cho tôi biết là đồng-bào Phật giáo sẽ biểu tình để phản đối, và tôi đã cho phối kiểm, một mặt tìm ông Tỉnh Trưởng 5 lần từ 17g đến 20 g mà không thấy.

Từ 19g30, được tin đồng bào các nơi tập nập về Đài Phát Thanh Huế, tôi đã gọi Cảnh sát tăng cường. Đến 20 giờ, Cảnh sát cho tôi biết họ không đủ quân số, nhưng tôi nói họ dùng lời lẽ nhã nhặn để giải tán nhưng đồng bào cũng không đem xia lời giải tán. Tôi vẫn cố tìm ông tỉnh trưởng nhưng sau cùng tôi lên ông Cò văn, vì ông Đảng, thường việc lớn hay việc nhỏ thường phải thỉnh ý Ngô đình Cẩn. Tới đây lúc 8g30 nhưng tôi không gặp ai. Tôi vào phòng điện thoại hỏi Đại úy Phú, Phụ tá Tiểu khu trưởng hỏi về tình hình Đài phát thanh và được biết là đồng bào rất đông đảo.

Trong lúc tôi điện đàm thì thầy ông Đảng, ông Đạm, ông Trọng, ông Vang tới, không phân biệt ai trước ai sau. Tiếp theo tôi được điện thoại kêu của ông Ngô Ganh, Quán đốc Đài Phát thanh, nói xin giải quyết gấp kéo Đài bị vây, bị phá. Tôi đến chào ông Tỉnh trưởng, trình bày sự việc. Ông Tỉnh trưởng nói đồng bào không trật tự, yêu cầu Thiểu tá xử dụng quân đội giải tán. Tôi trình rằng tôi thi hành theo

cương vị gì, thì ông Tỉnh trưởng nói « tôi trưng dụng Thiểu tá ». Tôi đã xin ông cho tôi một bút lệnh, để trình các cấp chỉ huy, thì ông nói : yêu cầu Thiểu tá thi hành gấp kéo Đài Phát Thanh bị phá, còn ngày mai, 100 tờ giấy tôi cũng điều chỉnh. Với chức vụ Thiểu-tá, lúc Hành quân tôi quen nhận lệnh bằng khẩu-lệnh, và sau được xác nhận bằng radio, nên lúc đó tình hình đã khẩn trương, tôi nhận. Liên đó, tôi báo cáo về Đại Tá Đồ cao Trí, Tư lệnh Sư Đoàn I.

Đại tá Lê quang Hiến, Tư lệnh Phó, xử lý thường vụ cho rằng lệnh này rất quan trọng, nên với cương vị xử lý, ông khuyên tôi trình thẳng Thiểu tướng Lê văn Nghiêm, Tư lệnh Vùng I. Sau khi nghe tôi báo cáo Thiểu tướng nói rằng « quân chúng tự động tổ chức biểu tình, hành động phạm pháp như ban đêm bao vây Đài Phát Thanh, xâm phạm công quyền, Thiểu tá có bốn phận đem binh sĩ giải tán nếu có lệnh trưng dụng của Tỉnh trưởng. Tôi xin phương tiện thì Thiểu tướng đã cho tôi một đại đội BB ở Trung tâm Phú Bài lên.

Nhận lệnh Thiểu tướng, tôi liền trở ra gặp ông Tỉnh trưởng nói rằng ông Tư lệnh Vùng I đã chấp thuận. Tôi xin phép về quân trấn, lúc đó 20g30.

Tôi ra lệnh Đại úy Phú hợp khẩn cấp các-sĩ quan để cho lệnh. Liên đó tôi gọi điện thoại lên Ty Thông tin để được cung cấp hai xe phóng thanh kêu gọi đồng bào giải tán, nhưng không được. Tôi qua toán binh sĩ Đại đội Quân vụ trực ở quân trấn, tôi đã nhắc họ trong lúc thi hành công tác khó khăn, như giải tán đồng bào biểu tình ở Đài Phát thanh, cần tránh những việc khiêu khích, nếu không giải tán được chỉ được giải tán bằng tay hay báng súng. Nếu quá lắm thì có thể bắn chỉ thiên. Còn lựu đạn MK3 phải ném xa đồng bào ra. **LỰU ĐẠN NÀY THỀ CÔNG CHỈ GÂY TIẾNG NỔ CHƯ KHÔNG SÁT HẠI.** Một nửa tháng trước, trong một cuộc trình diễn tại một ấp chiến lược, tôi xử dụng 100 lựu đạn MK3 trước sự chứng kiến của Đại Tá Trí. MK3 này còn cho nổ để huấn luyện cho Thanh niên Chiến-đấu, Thanh niên nam-nữ. Nhưng có ném thì ném xa đồng bào.

Từ 21giờ đến 21g45, xe thông tin kêu gọi nhưng không hiệu quả, đồng bào các nơi càng đông, hò hét, tôi liền ra lệnh cho các xe phóng thanh tuyên bố thiết quân luật, giới nghiêm để họ trở về. Lệnh giới nghiêm kể từ 22 giờ. Đồng bào vẫn tiếp tục đến Đài Phát Thanh gào thét càng hăng. Xử dụng xe không được, tôi cho thêm Hiền binh và quân cảnh đến giải tán.

Liên đó tôi được điện thoại của Thiểu Tá Thiết cho biết về tình trạng. Lúc đó đã áp dụng 3 biện pháp rồi, và khi Thiểu tá thúc đẩy công tác, tôi cho xe xịt nước sang để chậm dứt nhưng đồng bào nóng nhiệt hơn, tôi chưa biết làm thế nào để cho chu toàn nhiệm vụ.

Cuộc Cách Mạng 1-11-63 có thành công cũng là nhờ kỷ luật Quân đội. Là một sĩ quan cấp tá tôi luôn luôn thi hành mệnh lệnh của cấp trên và liên miên hành quân giết giặc. Áp dụng một phương pháp khác, tôi đã dùng một chiến xa Báo An đi trước mở đường cốt để mở đám đông để cho Hiền binh đi ngoài. Xe đến cách quân trấn 50 thước tôi bị đồng bào ném đá. Rồi có một xe đưa ra cản đường và cửa Đài Phát Thanh đóng lại.

Tôi ra lệnh ho xe tiến lên, cán chiếc xe mobylette. Lúc đó tôi nghe 2 tiếng nổ hết sức lớn, hai tiếng không phân biệt được 2 hay 1, còn trông thì rõ vì khói xanh bốc lên. Lúc đó tôi nghĩ rằng Việt Cộng đã đột nhập Đài Phát Thanh. Nửa tháng trước một bót gác ở An Cựu cũng đã bị Việt-Cộng tấn công vào. Tôi hô áp dụng đội hình giải tán nhưng binh sĩ không nghe. Tôi bắn 3 tiếng súng chỉ thiên và ra lệnh nhưng vì đồng bào náo loạn nên không binh sĩ nào nghe thấy lệnh của tôi nữa.

Sau đó, tôi vào Đài Phát Thanh, thấy cảnh tượng thương tâm và gặp ông Nguyễn văn Đảng. Ông Đảng

giữ chức vụ này trong 8 năm liền, ông ấy thừa rõ luật lệ quyền hành của ông. Hơn nữa tôi thừa lệnh Thiểu tướng Lê văn Nghiêm. Chúng tôi tha thiết xin ông Chánh thẩm xét giùm cho trường hợp của tôi cũng như binh sĩ của tôi, không có trách nhiệm gì về vụ này.

AI RA LỆNH ?

Đền đây là một loạt đòi hỏi giữa ông Chánh thẩm và bị cáo. Ông Chánh thẩm hỏi lại ai ra lệnh. Ông Tỉnh trưởng khai rằng ông không ra lệnh và Thiểu tướng Nghiêm cũng vậy bị cáo nghi sao? Đặng Sĩ bói được lệnh của ông Tỉnh trưởng và Thiểu tướng Nghiêm từ 8g20 mà mãi gần 2 giờ sau mới xử dụng như thế là vì tôi đã áp dụng những biện pháp hòa hoãn trước đã.

Nhưng nói như vậy, Đặng-Sĩ không giải thích được tại sao có sự hiện diện của ông Nguyễn-văn-Đảng tại Đài-phát-Thanh Huế tôi hôm đó, và sao không chờ lệnh ông Đảng.

Đặng-Sĩ — Tôi không biết và không thấy ông Đảng ở Đài Phát Thanh. Nếu ông Đảng ra lệnh tôi xử dụng quân lực thì tại sao còn điều đình với Thượng Tọa Thích-trí-Quang và không cho tôi biết, để tôi đình chỉ quân đội. Phải chăng ông Đảng muốn gài bẫy tôi hoặc gài bẫy Chính-Phủ (cũ).

Đặng Sĩ khai cũng không nghe thấy lời kêu gọi của ông Tỉnh-Trưởng trên micro, và quả quyết rằng nghe hai tiếng nổ lớn rồi mới bắn ba phát ra lệnh khai hỏa, nhưng nói y không ném lựu đạn. Ông la lớn trước tòa là hai nhân chứng là tài xế xe cơ giới (Ngọc — Khải), sau ngày Cách mạng đã bị bắt giam 3 tháng rồi lại được thả ra và được thăng chức. Bị cáo tự hỏi : Phải chăng họ đã được thăng vì những lời khai của họ ? Y còn phản đối trước tòa sự giam cầm và thẩm vấn thiêu nhân đạo của Nha An - Ninh Quân Đội và thẩm vấn viên đã buộc bị cáo « Phải khai nhận có ném lựu đạn, hoặc do Đức Tổng Giám Mục Ngô đình Thục ra lệnh cho y đàn áp Phật giáo ».

Ông Chương lý đã cho rằng đó là thiên kiến của bị cáo và lý luận của bị cáo mơ hồ không có một giá trị pháp lý nào cả. Đa số các nhân chứng trong vụ này đều khai bị cáo bắn 3 phát súng trước khi có hai tiếng nổ lớn. Riêng một mình bị cáo khai có hai tiếng nổ lớn trước khi bắn ba phát hỏa lệnh. Ông Chương lý tiếp : Trong vụ này, công tố viện đã đưa ra một số nhân chứng tôi đa. Như vậy chẳng lẽ tất cả các nhân chứng đều thù oán bị can cả sao ? Nếu bị cáo thấy bị đối đãi như thế ở Nha An Ninh Quân Đội thì có luật sư đây, bị cáo cứ trực tố !

Đền đây, khi nói lại, Đặng Sĩ đã cho mình như là một thể cò của cuộc tranh chấp tôn giáo. « Tại sao biết bao nhiêu vụ đàn áp Phật tử, đánh phá chùa chiền lại không đưa ra tòa mà chỉ đưa tôi. Tại sao lại buộc tôi phải khai cho Đức Cha Thục hay cho giáo quyền ở Huế ? » Ông Chương lý : « Bị can theo tôn giáo nào, không thành vấn đề ở đây. Bị can đừng tìm dịp mà nêu vấn đề này lên. Tòa Án Cách-Mạng chỉ xét bị can về tội cố sát có trường hợp gia trọng làm chết 8 người, hay thi hành lệnh thượng cấp, nếu có lệnh, mà vượt quá chỉ thị cấp trên.

Tòa bắt chấp tôn giáo của bị can và cũng không xét vụ đàn áp Phật giáo ở đây, bị can không nên nói nhiều về vấn đề tôn giáo. Bất cứ người theo tôn giáo nào ra đây tòa cũng chỉ căn cứ trên sự việc mà xử. Nếu có tội, thì phạt, nếu không, tòa tha bổng.

Không khí trong phòng bỗng nhiên trở nên im lặng. Đặng Sĩ cũng đứng yên, và Luật Sư bị cáo trước đây đã can thiệp mấy lần, lần này cũng yên lặng. Vì ông Chương lý nói đúng. Và vì nhiều lần, Đặng Sĩ đã cố ý bắt qua vấn đề tôn-giáo.

(xem tiếp theo trang 14)

ĐẶNG-SĨ TRƯỚC TÒA ÁN CÁCH MẠNG

(tiếp theo trang 13)

LỜI CÁC NHÂN CHỨNG

TRUNG TƯỚNG LÊ VĂN NGHIÊM «KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM GÌ»

Nhân chứng đầu tiên xuất hiện trước tòa là Trung-Tướng Lê-văn-Nghiêm, năm ngoài là Thiếu Tướng Tư lệnh vùng 1 chiến thuật. Ông mặc áo phục xám, tóc hớt cao và nói giọng hơi lớ. Ông Chánh Thâm đặt câu hỏi đầu tiên và Trung Tướng Nghiêm đã khai đại ý đêm 8-5 Đặng Sĩ có điện thoại trình bày sự việc và ông đã cho ý kiến rằng việc này nên hỏi ông Tỉnh Trưởng, khi chờ đợi lệnh trưng dụng của ông ta.

Trung Tướng cho biết có dặn Đặng-Sĩ cẩn tránh đổ máu, dùng các biện pháp xịt nước trước. Sự ông ta nóng nảy chẳng, tôi gọi cho Chánh Văn Phòng của tôi ở Huế gặp lại để nhắc nhở Đặng-Sĩ.

Chánh Thâm — Tại sao Đặng Sĩ phải thỉnh ý Trung Tướng ?

Trung Tướng Nghiêm — Nếu có việc trưng dụng, Tỉnh Trưởng hoàn toàn trách nhiệm. Tỉnh Trưởng quyền hành như ông Tổng Thông, theo nguyên tắc không cần hỏi ý kiến của Quân Đội. Không biết tại sao Đặng-Sĩ gọi điện thoại, có thể theo thể thức nhà binh, hay là ông ta không hiểu luật lệ muốn hỏi ý kiến, hay có ngụ ý gì chẳng, tôi không biết. Còn tôi với tư cách là người lớn tôi đã căn dặn Đặng-Sĩ lệnh trưng dụng phải là lệnh viết và phải tránh đổ máu như trên.

Trung Tướng Nghiêm cho rằng Đặng-Sĩ có toàn quyền trên các lực lượng trong Tiểu-Khu vì là Tiểu Khu Trưởng và y có quyền điều khiển đại đội cơ giới ở Phú Lộc vì thuộc B.A.. Riêng đại đội ở Trung Tâm Huân Luyện Phú Bài, thì thuộc quyền Bộ Tổng Tham Mưu chứ không thuộc quyền tôi tôi đã cho lên rồi ngày hôm sau xin điều chỉnh, nhưng khi chưa tôi thì nội vụ đã xảy ra.

Ông Chương lý — Trung Tướng có điện thoại cho Đại-Ủy Thiết, Chánh Văn Phòng Đại diện ở Huế, để liên lạc với Đặng-Sĩ, tại sao có sự thận trọng quá đáng này vậy.

Trung Tướng Nghiêm — Đặng Sĩ không phải là người dễ tam nhân, tôi sợ y nhận lệnh, nóng lòng muốn dẹp, sợ y không biết luật lệ chung, phạm những ca bất hợp pháp nên tôi đã nhắc với Chánh Văn Phòng coi có lệnh trưng dụng không ?

Ông CL — Sau Đại Ủy Chánh Văn Phòng có báo cáo lại với Trung Tướng không ?

Trung Tướng Nghiêm — Không. Vì hôm sau tôi đã đi Huế rồi.

CL — Sau đó Trung Tướng có liên lạc với Phái đoàn Trung ương ngày 9-5 ra điều tra ở Huế ?

T.T. — Họ có trình diện, tôi không can thiệp việc của Trung ương, chỉ cung cấp phương tiện xe cộ ăn uống cho họ, lúc họ đi, họ cũng không nói năng gì hết.

Như vậy lời khai của Đặng Sĩ, « được lệnh của Trung Tướng Nghiêm » bị bay. Nhưng Đặng Sĩ có nói rằng ĐẠI TÁ LÊ QUANG HIỂN, xử lý thường vụ Sư Đoàn 1 BB nói bị cáo cứ nói chuyện trực tiếp với Trung Tướng Nghiêm. Tại sao ?

Trước Tòa, Đại Tá Lê Quang Hiến, cho mình là cấp chỉ huy trung gian như trong bản cáo trạng, đã khai là đêm 8-5, khoảng từ 19 giờ 30 đến 19 giờ 45 có tiếp được điện thoại của Thiếu Tá Đặng Sĩ báo tin cho biết là đồng bào từ Chùa Từ Đàm đang chuẩn bị kéo xuống Đài Phát Thanh Huế. Tôi trả lời là vấn đề tế nhị, hệ trọng vậy phải trình với Thượng cấp, Thiếu Tướng Lê-văn-Nghiêm, tư lệnh vùng. Không phải tôi trốn tránh nhiệm vụ nhưng việc xảy ra ở Huế, Thiếu Tướng Nghiêm là quân trưởng.

Đặng Sĩ, theo lời Đại Tá Hiến, còn có chức Ủy viên quân Trần Huệ là phụ tá của Thiếu Tướng Nghiêm nên y có quyền trong quân Trần Huệ. Còn Sư Đoàn 1 Bộ Binh không có một đơn vị nào ở Huế cả, mà đóng cách Huế 17 cây số. Trả lời một câu hỏi của Luật Sư, Đại tá cho biết đại đội Phi Hồ của Sư Đoàn 1 được biệt phái vào đã đóng tại Phú-văn-Lâu nhưng không được sử dụng.

Đòi với Đặng Sĩ, tuy Đại Tá Hiến không phải chỉ huy trực tiếp thành không phê điếm, nhưng ông với tư cách 1 Sĩ-quan cấp trên cho rằng « có khả năng, có kỷ luật ». Như vậy lời khai này đã đưa nhiều yếu tố mới, và chưa cho ta rõ ràng Đặng Sĩ hoạt động với tư cách gì, Ủy-viên quân Trần, Phó Tỉnh Trưởng Nội-An hay Tiểu Khu Trưởng Thừa Thiên được ông Tỉnh Trưởng trưng dụng theo Dự 57A ?

ÔNG NGUYỄN VĂN ĐĂNG : TÔI CHỈ NÓI CHUẨN BỊ CHỮ KHÔNG TRƯNG DỤNG

Người làm chứng thứ hai trước tòa là ông Nguyễn-văn-Đặng, nguyên Tỉnh Trưởng Thừa Thiên kiêm Thị Trưởng Thành Phố Huế, trong vụ này là người « cố gắng dàn xếp đêm 8-5-1963 với Thượng Tọa Trí-Quang tại Đài Phát Thanh ».

Trước Tòa ông nhận mạnh mấy điếm : ông chỉ nói Đặng Sĩ về chuẩn bị, chứ không ra lệnh trưng dụng, ông có xuống Đài phát thanh kêu gọi nhân viên công-lực ngưng xịt nước, và cố gắng dàn xếp nội vụ.

Trả lời câu hỏi của ông Chánh Thâm, ông nói: Sự việc xảy ra ở Đài Phát Thanh Huế rõ như ban ngày, như 1 cộng với 1 là 2... Tôi không tự đề cao nhưng tác phong tôi làm tỉnh trưởng 6 năm ở Bình-Định, 2 năm Thị-Trưởng ở Đà-Nẵng một lần ở Ban Mê Thuột, và ở Thừa Thiên để cho đồng bào nghĩ tôi ra lệnh giết đồng bào ở Đài Phát Thanh Huế hay sao ? Theo lời phán của Tòa Án lương tâm, tôi sự thật trình bày trước Tòa. Không phải là tôi có ra lệnh bằng miệng mà tôi trốn tránh nhiệm vụ, nhưng bị can cố ý gán trách-nhiệm cho tôi.

Tôi hôm đó, Văn-phòng chỉ đạo mời tôi lên thì Đặng-Sĩ, có sự hiện diện của các Trưởng Ty Cảnh-Sát, Công An, cho biết có tin là tôi nay, nghĩa là hiện giờ, đồng bào Phật tử đang vây Đài Phát thanh đòi Phát thanh nguyên bản thu băng sáng nay ở Chùa Từ-Đàm. Tôi hay tin, trả lời : NẾU CÓ VẬY, ĐỒNG Ý CHUẨN BỊ ĐỂ KHI CẦN, GIẢI TÁN. Tôi thấy các ông ấy sát khí đằng đằng nên tôi nhắc lại là khi cần binh sĩ cải trang để giải tán biểu tình theo minh văn, tài liệu đã chỉ thị. Nếu trường hợp quá căng thì dùng lựu đạn cay, với nước là các phương pháp cơ điển. Nói xong, nhắc lại, mọi người giải tán.

Tôi về tư thất, không nghe nói gì. Độ 15 phút, nửa giờ sau, điện thoại từ đài Phát Thanh ông Ngô Ganh nói Thượng Tọa Trí Quang mời tôi xuống giải quyết vụ đồng bào tập trung càng ngày càng đông Dù đầu tôi cũng gắng xuống, đi theo chiếc xe 2 C.V. đến nơi có tiếng micro nói lớn « Đồng bào Phật tử mở hàng rào danh dự đón ông Tỉnh-Trưởng xuống ».

Lúc đó có các Thầy Trí Quang, Mật Nguyễn Đức Tâm. Cuộc bàn cãi gần đi đến giải pháp dung hòa thì có tiếng ồn ào huyên náo : xe tăng tới, xe xịt nước tới. Thượng Tọa Trí Quang ra nơi để micro từ trước kêu gọi anh em công lực ngưng xịt nước, có ông Tỉnh Trưởng dàn xếp công việc. Đoạn thầy Trí Quang nhờ tôi nói hai lượt, và tôi nhân danh Tỉnh Trưởng yêu cầu dừng xịt vì dàn xếp gần xong.

Nói hai câu đó xong, súng nổ, lựu đạn nổ. Sự kiện là vậy đó. Ông Tỉnh Trưởng nhân mạnh thêm là nói dùng quyền trưng dụng quân đội, không đúng vì mới nói CHUẨN BỊ ĐÓI PHỐ thôi. Nhưng tôi

có nói là nếu lực lượng BA, CS không đủ thì xin với Ông Tướng cho thêm phương tiện nhưng tôi đã nhắc lại cho binh sĩ cải trang.

Trả lời một câu hỏi của ông Chánh Thâm, ông nói không có ra lệnh trưng dụng, và hôm đó mặc đồ việt phục, không có túi làm sao rút viết trong túi ra y như có người khai vậy. Ông nói khi xuống Đài Phát Thanh thì ai cũng biết sự hiện diện của ông cả, và sau đó đã kêu gọi 2 lần như vậy ai cũng có thể biết tại sao chỉ riêng mình Đặng Sĩ không biết.

« Nếu tôi ra lệnh tôi còn xuống làm gì ? Sau khi súng nổ một quả lựu đạn được thả vào phòng nhưng may nhờ cánh cửa đóng lại làm trái lựu đạn vắng lại, nếu không bây giờ chết rồi. Vậy tại sao ra lệnh còn tới Đài để lãnh lựu đạn chẳng ? ».

« Lúc đó chừng 10 giờ tối. Trong phòng vì âm đi ra tôi thấy xác chết ngổn ngang và có gặp Đặng Sĩ. Trước đó khi đứng trong hành lang ông có thấy chiếc xe cơ giới có viết Ngô đình Khôi chữ trắng nền xám, và thầy hình vóc như Đặng Sĩ đứng ở trên. Như vậy những lời khai của Đặng Sĩ trước tòa về lệnh trưng dụng đã bị nhân chứng phủ nhận. Trước tòa bị cáo khai là lúc lên Văn phòng Chỉ Đạo có sự hiện diện của nhiều người trong số đó có Hồ-đắc-Trọng.

Hồ đắc Trọng đã ra tòa và khai không nghe nên không biết ông Nguyễn văn Đăng có trưng dụng hay không. Trong bản cáo trạng, Trọng khai rằng Ngô đình Cán có nói với y rằng biểu tình thì phải dẹp, và Ngô đình Cán nói Trọng nói lại rằng : hỏi ông Tướng, ông Đại biểu Chánh phủ mà làm.

CHÁNH SỰ VỤ SỞ ĐẠN DƯỢC NHA QUÂN CỤ :

« MK 3, 1 quả đứ văng đầu tét da, tét thịt »

Một điếm mà Đặng Sĩ trước tòa thường nói luôn là MK3 là lựu đạn huân luyện và không nguy hại. Trong buổi chiều ngày 2-6, ông Chương lý đã cho biết MK3 nguy hay không sẽ có chuyên viên cho biết ý kiến và sáng hôm sau, Thiếu-Tá Lê-ngọc-Ấn, Chủ sự Sở Đạn Dược Nha quân cụ đã ra trước tòa theo lời mời của viện chương lý để nói về lựu đạn MK3.

Đây là thứ lựu đạn mà theo bản cáo trạng, Đặng Sĩ ra lệnh cho nhân viên trực Tiểu khu xuất kho 100 quả, phân phát và chỉ vẽ cách ném cho binh sĩ dưới quyền, sau khi thu về thiêu đi 15 quả. Có người (Phan minh Triết, Lê văn Phú) lượm được đầu lựu đạn MK3 trong khuôn viên Đài Phát Thanh. Thiếu Tá Ấn nhân mạnh đây là lựu đạn thể công, vỏ ngoài cứng, sức công phá có thể trong bán kính 2 thước. Từ 2 thước đến 5 thước, sức công phá nhẹ hơn.

Ông Chánh Thâm — Đây có phải là lựu đạn cay ?

Thiếu-Tá Ấn — Đây là lựu đạn để tấn công ném tới địch và để xung phong. Địch chết vì tiếng nổ, sức đẩy mạnh ném xong, quân ta chạy tới như thể sự thiệt hại địch lớn mà thiệt hại ta không việc gì.

Ông Chánh Thâm — Ném liên tiếp sức công phá thế nào có bị văng đầu, đứt tay không ?

Thiếu Tá Ấn — Trong vòng bán kính 2 thước chết. Không cần phải 2 ba quả mà 1 quả đứng gần cũng đủ văng đầu tét da, tét thịt, vì đây là chất nổ thật sự.

Phụ thẩm quân nhân — Khi nổ có còn mảnh không ?

Thiếu-Tá Ấn — Lựu đạn có 2 phần một phần thực sự bằng giấy cứng, 1 phần là hỏa pháo cơ bản bằng kim khí. Lựu đạn nổ tan không còn mảnh nào, hỏa pháo có thể nhạt lại được.

(xem tiếp theo trang 16)

TÂY-DU 1964

Lại nói về Tam-Tạng một ngày kia đang cưỡi ngựa nhắm hướng tây thẳng tiến, chợt thấy trời đất tối sầm, cây cối vật-vã, gió lạnh réo lên như than như oán bên tai. Tam Tạng thất kinh vội vàng ôm lấy cổ ngựa, miệng lâm lâm tụng kinh cầu-nguyện. Trong phút chốc gió tan, mây biến, trời đất quang-đáng. Tam-Tạng mở mắt, bỗng thấy mình đứng trước một dãy núi cao ngất, đỉnh núi như muốn chạm mây xanh. Con ngựa của Tam-Tạng nghễnh cõ nhìn mây, hãi quá, cứ hí lên từng hồi, bốn vó chùn lại chỉ muốn chạy lui. Tam-Tạng đánh xuống ngựa, buộc ngựa vào gốc cây, sai Sa Tăng đi kiếm nước cho ngựa uống, bảo Bát-Giải mang bình bát đi loanh quanh trong xóm kiếm thức ăn, còn Tôn Hành Giả thì lãnh nhiệm-vụ đàng-vân dò xem đường lối vượt qua núi.

Cả ba đi rồi, Tam-Tạng ngồi chấp tay tĩnh-tọa. Đang lúc thần-trí phiêu-diêu, chợt Tam Tạng nghe ngựa hí liên hồi, bèn mở mắt ra thì thấy bốn năm người tiểu-phu đang vác riu ngạc-nhiên đứng nhìn mình. Một người hỏi :

— Hòa Thượng ở đâu đến đây ? Có biết núi này là Tích Lôi Sơn nguy hiểm khôn lường chăng ?

Tam Tạng đáp :

— Ta là Dương Tam-Tạng ở bên nước Việt-Nam , vâng lệnh qua Tây Trúc thỉnh kinh, đến đây thấy núi chắn mất lối, các ông có biết đường nào vượt qua, làm ơn chỉ giùm.

Cả mấy người tiểu phu vội vàng nói :

— Hòa Thượng ôi ! Thật là Trời Phật dun-dũi cho Hòa-Thượng gặp gỡ chúng tôi. Chung quanh đây toàn là yêu quái, chỗ Hòa-Thượng đang ngồi đó chính là nơi nghỉ mát của con Ngưu Ma Vương. Giờ này chúng đang kéo nhau qua ăn uống với bọn yêu quái bên núi Vân Ma, chắc sắp về rồi đây. Hòa-Thượng mau mau theo chúng tôi ra khỏi nơi này kéo chết đến nơi.

Tam Tạng nghe nói sợ quá, vội vàng theo chân bọn tiểu phu leo lên núi, con ngựa lèo-đèo theo sau. Một người trong bọn tiểu-phu nói với Tam Tạng :

— Núi này gọi là Tích Lôi Sơn, vì chung quanh núi đều có đặt mìn. Ai không biết dẫm phải mìn là toi mạng. Bọn yêu quái gọi đây là mật khu bất khả xâm phạm của bọn chúng. Cách đây mấy hôm có ông Thượng Gôn-Hoa-Tơ đề-nghị thả bom nguyên tử cỡ nhỏ xuống mật-khu này, nhưng sau đó nghe đâu ông ta đã rút lui lời nói. Muốn qua núi, có 3 con đường. Đường bên tả lồm chồm những búa với liềm khó qua lắm. Đường bên hữu rộng rãi, phong-quang, song hai bên đường đầy một giồng hoa lạ, rất thơm mà cũng rất độc, ngửi vào mê-mẩn tâm thần, tay chân trí óc không còn tự-chủ được nữa : người ta gọi thứ hoa đó là hoa đô-la. Bây giờ ta nên nhắm đường giữa mà đi. Hòa-Thượng có mỗi chân, lên ngồi trên lưng tôi, tôi cõng cho.

Tên tiểu phu cõng Tam-Tạng được một quãng kêu lên :

— Dương Hòa Thượng ôi ! Hòa-Thượng ăn chay sao mà to lớn phương phi như thế này, e sức tôi không kham nổi. Thỉnh kinh xong, Hòa Thượng nên đi đánh tê-nít cho bớt mỡ.

Lại nói về Tôn Hành Giả, Bát-Giải, Sa-Tăng sau khi thi hành xong nhiệm vụ quay về chỗ cũ không thấy thấy đâu nữa, hoảng quá, lo rằng Tam Tạng bị yêu quái chộp mất. Sa Tăng móc túi lấy kính cận-thị ra mang,

phóng mắt nhìn bốn phía chỉ thấy núi với mây. Bát Giải mang kính đen — gọi là kính chiều yêu — vào, cũng chẳng thấy yêu quái nào cả. Tôn Hành Giả nổi xung, cầm thiết-bàng vượt rêu nháy tót lên mây, đứng trên đỉnh núi mà nhìn. Thấy xa xa có bốn năm người lom khom cõng Tam Tạng vượt núi, Hành Giả mừng quá, bay xuống, biến thiết bàng thành một cái lưới, tung ra chụp lấy cả bọn tiểu-phu, rồi cắp Tam Tạng vào nách đàng vân về chỗ cũ.

Tam Tạng mệt quá nằm xuống cỏ, ngủ thiếp đi. Tôn Hành Giả, Bát Giải, Sa Tăng họp nhau lại, quả quyết bọn tiểu phu là yêu quái giả hình người, bèn đẩy mỗi đứa đi mỗi phương, đứa thì về thành Thuận-Hóa, đứa thì ra biển Đa-Nang, đứa thì lên núi Đạt-Lạt.

Khi Tam Tạng tỉnh dậy, Tôn Hành Giả thưa rằng :

— Thầy ôi ! Bọn yêu-quái nó muốn đưa Thầy vào con đường Trung-Lập; Thầy mà theo con đường đó chắc không sống nổi, nay tôi đã đẩy mỗi đứa đi mỗi phương rồi.

Tam Tạng cả tin, khen ngợi cả ba đố-đệ. Ăn uống xong, ba thấy trở lên đường vượt núi.

Đang đi, bỗng Tam-Tạng đau bụng hết sức, lăn lộn trên mình ngựa, đi không nổi. Bát Giải cả sợ, mở ba-lô, tìm Ganidan cho Tam-Tạng uống, uống luôn 3 viên, bụng vẫn cứ đau. Bát-Giải lo sợ hỏi :

— Thầy ôi ! Hay là Thầy đau bụng đê ? Thầy cõ gắng chút nữa, để tôi đi tìm chung quanh đây coi có bà mụ nào không. Mô Phật ! Biết thầy tôi đê chỗ nào đây !

Tôn Hành Giả nạt lớn :

— Cái con heo này, lúc nào cũng đờn đờn ! Đứng trông chừng Thầy đây, để lão Tôn đi tìm thầy thuốc.

Tôn Hành Giả dùng phép cần đầu vân, bay về phương nam tìm đến Mỹ-Quốc danh sư, rước danh-sư về chữa bệnh.

Danh sư bắt mạch xong, cúi xuống hỏi nhỏ Tam-Tạng :

— Hòa Thượng có thương nhớ ai chăng ?

Tam Tạng nói :

— Lúc này trong khi ngủ thiếp, ta mơ thấy kiếp trước ta với bọn tiểu-phu vốn là anh em đồng sinh đồng tử. Có lý nào bọn chúng hóa thành yêu quái để hại ta ? Nay mỗi đứa trôi dạt một phương, ta thương nhớ quá.

Danh sư cười :

— Ấy , đau bụng là vì thế đó.

Tam Tạng hỏi :

— Thế có thật chúng nó muốn đưa ta vào cái hang Trung-lập không ?

Mỹ Quốc danh-sư cười bí mật :

— Thiên-cơ bất khả lậu. Thiên cơ bất khả lậu. Hỏi Tôn Hành Giả ắt biết. Thầy lại bọn tiểu phu ắt lành.

Tam Tạng giận quá niệm chú Kim-cô. Tôn Hành Giả ôm đầu vừa lăn lộn vừa kêu van :

— Thầy ôi ! Thầy đừng niệm chú nữa ! Ông Mỹ Quốc Danh Sư ôi ! Nói với Thầy tôi đừng niệm chú nữa, tôi đau quá, tôi nói huých toẹt ra cả đây. Tôi xin thả chúng nó ra, thầy ôi !

Ấy là :

Nói qui nói ma rồi nói Phật

Khi đen khi trắng biết đâu lường

Muốn biết hồi sau thế nào, xin hỏi ông Cabôt Lốt.

BA-CAO

SINH VIÊN ĐẠI HÀN

(tiếp theo trang 3)

cho mình. Cuộc tuyên cứ Đại Hàn đưa tướng Phát Chánh Hy lên ngôi vị Tổng thống ! Như thế nghĩa là tướng Phát Chánh Hy và các quân nhân của ông chỉ ham giữ chính quyền ! Ham giữ chính quyền đến nỗi phải xảy ra thảm trạng bây giờ. Sinh Viên Đại Hàn đang đứng lên đòi Tổng thống Phát Chánh Hy từ chức, vì đây là một chế độ độc tài hà khắc, đã cướp công cách mạng của Sinh viên và cướp quyền dân chủ của nhân dân Đại Hàn. Đến nay, Đại Hàn vẫn chưa tránh khỏi ách hà khắc độc tài. Và sự đứng lên của Sinh Viên Đại Hàn để nhất trí và quyết tâm tranh đấu đã làm cho thế giới cảm phục Sức Mạnh của Tuổi Trẻ, Sức Mạnh của Sinh Viên : cảm phục vì đó là Một Sức Mạnh Bên Bì, được thấp lên như Một Ngọn Đuốc Thiêng, để lưu truyền qua các thế hệ. Đập tan ách thống trị dưới tất cả mọi hình thức, đánh ngã độc tài dù là độc tài như Lý Thừa Vãng hay độc tài quân phiệt như Phát Chánh Hy. Một dân tộc

đã đánh ngã độc tài phát xít, đã quyết tâm đánh tan độc tài Cộng sản đương nhiên có đủ sức mạnh để đánh ngã độc tài cá nhân hay độc tài quân phiệt.

Tâm gương của Sinh Viên Đại Hàn đáng được cho Sinh-Viên Thế Giới soi chung. Khi mà tất cả những lớp người tuổi trẻ đi theo tiếng gọi của những phong trào ham sông hiện sinh, bị quyền rũ bởi những nếp sông mới vô độ và phi nhân, thì Sinh Viên Đại Hàn vẫn giữ cái phong độ oai hùng của những người chiến sĩ tiên phong của Mặt trận Dân chủ ! Họ xứng đáng được cho chúng ta cảm phục, vì họ đã để cao truyền thống anh dũng của tuổi trẻ, ý chí bất khuất của thanh niên và nhất là Tinh Thần Tự Do được thể hiện trong Đấu Tranh bằng hành vi, bằng xương máu của những người trí thức ý thức rõ trách nhiệm của mình trước lịch sử quốc gia và dân tộc.

NGUYỄN TÂM

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

TÂM HOÀI TÂM

● THỨ SÁU 29-5-1964

Lại vấn đề tiếng Việt. Chuyện ngữ của cấp Đại Học Việt-Nam. Đã được đặt ra bao nhiêu năm nay. Đã được đem ra áp dụng. Rồi lại có chỉ thị áp dụng kể từ niên khóa 1964-65. Độc lập đã gần 20 năm trời. Thế mà không giải quyết nổi một vấn đề ngôn ngữ. Năm tháng cứ lẩn qua. Văn hóa ngoại quốc vẫn nghiêm nhiên ngự trị. Không giải quyết được vấn đề tiếng Việt thì chẳng làm được một thứ gì. Hãy xác định tiếng nói trước khi muốn nói—Thái độ của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục vẫn là một thái độ lẩn lẩn. Dè dặt trước những uy quyền văn hóa ngoại lai. Sự miễn cưỡng thi-hành của những phân khoa ngoại ngữ không phải là một trở lực lớn. Trở lực lớn nhất vẫn là sự ngự trị của Người Ngoại. Chấm dứt sự ngự trị ấy. Rồi tiếng Việt tự nhiên trở thành chuyên ngữ.

● THỨ BẢY 30-5-1964

Báo chí Sài Gòn : chẳng biết căn cứ vào đâu, bỗng loan tin Quốc Hội Lập Hiến sẽ được bầu cử bốn tầng ! Xưa hơn cả cái thời chưa có dân chủ. Nhân dân Việt Nam, quen với lời phổ thông đầu phiếu. Phải rung mình trước cái kiểu dân chủ bốn tầng đó ! Vì họ không biết tầng chót sẽ lên thâu cung trăng hay lên tận Hóa Tinh ! Thời kỳ thám hiểm không gian của dân chủ ! Bộ Thông Tin, trước tin loan đó vội vàng cải chính ! Thông cáo nói rằng chính phủ không xác nhận các giả thuyết. Tất nhiên là của báo chí ! Vậy báo chí chỉ nêu lên các giả thuyết ? Cũng lạ. Cái xứ này, cái gì cũng có thể được cả. Kể cả việc đi ngược lại lịch sử, đi ngược lại dân chủ ? Hay báo chí hoài nghi cái việc bầu Quốc Hội ?

● CHỦ NHẬT 31-5-1964

Đà Lạt. Sau 27 giờ thảo luận. Các tướng lãnh « bị chính lý » vì có âm mưu trung lập được trả lại tự do. Ngạc nhiên của quần chúng lúc nhìn vào bản Thông Cáo : không thấy nói các tướng trung lập. Không thấy có danh từ trung lập nữa. Các tướng chỉ « không ý thức đúng đắn đường lối cách mạng của Quân Đội và Nhân Dân ». Nhưng vẫn phải công nhận là các tướng có công trong cuộc đảo chính 1-11-1963. Công và tội. Tội không ý thức đúng đắn và công làm đảo chính. Vậy khi các tướng làm đảo chính 1-11-1963 có ý thức đúng đắn hay không ? Vẫn

là một cái vòng tròn. Từ có đến không, từ không đến có, lý thuyết SẮC KHÔNG của nhà Phật thật là nhiệm mầu. Nhất là khi áp dụng cho các vị tướng Việt-Nam ! Trong khi ấy ngoại trưởng Dean Rusk đến Sài Gòn. Đề thảo luận về chính sách mới trước khi đi phó hội Honolulu.

● THỨ HAI 1-6-1964

Hội nghị Honolulu khai mạc : 43 nhân vật Hoa kỳ phó hội để bàn về vấn đề an ninh của Đông Nam Á Châu ! Vận mệnh của hàng chục triệu dân Á châu nằm trong tay 43 người Mỹ. Tình liên đới nhân loại của thế giới tự do thật là tuyệt diệu ! Cao siêu. Nhưng thực hiện được tình liên đới đó trong tinh thần vị tha mới thật là khó — Tình hình Á-Châu suy sụp — Hoa kỳ có nhiệm vụ thi hành những lời cam kết của mình. Và đây là một giai đoạn thử thách quyết định cho sự thi hành những lời cam kết đó. Hội nghị Honolulu đương nhiên không phải để giải quyết một tình hình Vì đó là một hội nghị đơn phương của Hoa-kỳ. Cho nên từ căn bản đó là một Hội-nghị của Hoa-kỳ. Để nhằm giải quyết CHÍNH SÁCH CỦA HOA-KỲ ở Đông Nam Á châu này. Hoa kỳ cần tìm ra một lối thoát. Không phải bằng bất cứ giá nào. Mà đương nhiên là giá mà nhân dân và chính phủ Hoa-kỳ có thể trả được. Với sự bằng lòng của Đông Nam Á châu và các quốc gia đồng minh của Hoa-kỳ trên thế giới ! Cho nên đây không phải những thành quả mà ta trông đợi. Mà trông đợi ở chính sách mới sau hội nghị Honolulu. Nếu không có, thì hãy xem như không có gì thay đổi.

● THỨ BA 2-6-1964

Sự ra đi của một vị tướng. Thiếu tướng Huỳnh-vân Cao già từ Tổng Vụ Dân Nguyên. Đó cũng là một sự việc hợp lý đơn giản nhất — và cũng là một bước tiến của chính quyền để tạo ra một thế đổi thay. Vụ án Đặng-Sĩ cũng bắt đầu ngày hôm nay. Nhưng tại Sài Gòn — Nghe y can khai : không biết nên cười hay nên giận ! Cười cho sự sắp xếp do y can tưởng tượng. Và giận cho con người đã làm Thiếu-Tá phải nói những chuyện đáng cười ! Không ai nghĩ rằng một sĩ quan lại có thể có thứ lý luận tầm thường như thế được ! Và làm một chức vụ, Phó Tỉnh Trưởng Nội An, lại cũng không biết quyền hành và bốn phận

đền đâu ! Chuyện rất dễ hiểu. Vì dưới chế độ cũ, có bao giờ có vấn đề gì hợp lý hợp pháp mà cần phải biết đến luật lệ hành chính ! Bây giờ Tòa-Án Cách-Mạng hỏi về hành chính, mới ngã ngựa người ra ! Là ông Phó Tỉnh Trưởng không am hiểu gì về chức vụ của mình hết cả ! Thế mà cũng đòi trị dân ! Giết dân thì có !

● THỨ TƯ 3-6-1964

Lời nói của Đặng-Sĩ trước Tòa. Đi đôi với cái phong trào dọa biểu tình để gây áp lực — Âm mưu « Tôn giáo Hóa » vụ án Đặng-Sĩ đã được rõ ràng. Y can đã nói ra điều đó. Thật là ngờ nghệch. Và ông chương lý bằng những lời đanh thép và dứt khoát đã đánh tan âm mưu đó : « ... Bị can đứng có lợi dụng dịp này để mà xuyên tạc nói lạc đề. Ở đây Tòa không cần biết tôn giáo nào, dù đó là Phật giáo hay Thiên Chúa giáo ... Dù tôn giáo nào đi nữa mà bị can có tội cờ sất, Tòa sẽ nghiêm trị. Bằng không Tòa sẽ tha bổng... »

Ông Chương Lý đã trả lại tánh cách vô tư cho Tòa Án bằng cách đánh tan âm mưu của bị can. Đương nhiên bị can đã bị cái phong trào ở ngoài lợi dụng. Để làm áp lực Tòa Án. Và Tòa-Án đã dứt khoát đập tan áp lực đó. Ông Chương lý đã đề cao danh dự của Tòa Án Cách-mạng : chỉ công vô tư. Và không sợ một lực lượng tôn giáo nào khi tòa xử theo pháp luật.

● THỨ NĂM 4-6-1964

Sinh viên Đại-Hàn hồ lớn : « Đà Đào chế-độ. Độc Tài ». Cuộc biểu tình đã đảo Tướng Phát Chính Hy hôm nay đã lan rộng trên 10 tỉnh ! Cho hay, độc tài thì không thể giàu mạnh được. Không trước thì sau cũng lộ đuôi hổ ly ! Cái đuôi độc tài ! Khi bắt đầu thấy nó phe phẩy là tiềm lực đấu tranh vụt dậy. Như lửa cháy dầu sôi ! Nội các Đại-Hàn lại họp Các biện pháp phản ảnh máu độc tài : đàn áp, bắt bớ sinh viên và nghe đâu sẽ ban hành lệnh giới nghiêm trên toàn quốc. Báo chí sẽ bị kiểm duyệt. Không còn gì hay bằng khi độc tài lộ mặt — Và không còn gì xót xa bằng khi cô gái Liễu Trai phải hiện nguyên hình một quỉ Hồ Ly ?

ĐẶNG-SĨ TRƯỚC T.A.C.M.

(tiếp theo trang 15)

Trả lời các câu hỏi của ông Chương Lý, Thiếu Tá Ân còn cho biết rằng khó lòng phân biệt hai tiếng nổ plastic và MK3, nhưng nếu có hai trọng lượng chất nổ ngang nhau thì tiếng nổ lớn như nhau.

Mặt khác cũng không thể căn cứ vết trũng mà cho là lựu đạn hay plastic, chỉ có thể dự tính phá một vật gì, có thể tìm biết bao nhiêu trọng lượng chất nổ mà thôi.

Chương Lý — Nếu có kẻ có thiện chí, không muốn gây thương tích, đem MK3 ném khéo, như người ta nói ném mìn tay thì có thể gây thiệt hại không ?
Thiếu Tá Ân — Không, MK3 dùng để tấn công vào yếu điểm của địch, không thể đem để ném biểu tình.

Chương Lý — Nhưng có thể thay thế, xài đồ cho lựu đạn cay được không ? Như hết gạo ăn cơm ?

Thiếu Tá Ân — Không, không thể nào làm được như vậy.

Đền đây, Luật Sư đặt nhiều câu hỏi về trường chuyên nghiệp, khả năng chuyên môn của Thiếu Tá

Ân. Thiếu Tá Ân trả lời rằng trước khi vào học trường chuyên môn trong quân đội ông có bằng Tú Tài Toán Pháp, thì ông Chương Lý đứng lên phân đôi những câu hỏi, theo ông, có tính cách nghi ngờ khả năng chuyên môn của quân đội.

Ông Chương Lý lại nại thêm một nhân chứng, là Thiếu-Tá y sĩ Tổng Y viện Cộng Hòa Trần Minh Tùng, chuyên trị về não bệnh và đã săn sóc cho các bệnh nhân Phật tử được Viện Hóa-Đạo đưa tới Tổng Y viện.

Thiếu tá cho biết đến nay mà vẫn còn 6 người đang còn phải ở trong bệnh viện.

Lúc phái viên của Lập-Trường gửi bài này về Huế thì phiên xử vẫn tiếp tục với các nhân chứng khác, và TACM chỉ có thể tuyên-án Đặng-Sỹ sớm nhất là tối thứ sáu hay sáng thứ bảy này. Lời khai của các nhân chứng khác, (trong đó có lời của anh Nguyễn-văn-Kịch, tài xế của Đặng-Sỹ nói Mỹ Luyện có căn dặn Đặng Sỹ « cố gắng làm tròn phận sự ») trong đêm hôm đó, xin để dành cho số báo sau.

Đôi với vụ Đặng Sĩ, chúng tôi đã nói nhiều rồi, và tiếng nói của chúng tôi phản-ảnh trung-thực ý - nguyện của đồng - bào, nhất là đồng bào Huế, chúng tôi tin chắc như vậy.

Nhưng dù tiếng nói của chúng tôi có cương quyết đến đâu, mạnh mẽ đến đâu, thiết-tha đến đâu đi nữa, chúng tôi dám chắc rằng tác-dụng của tiếng nói đó trong quần chúng — nhất là quần chúng Huế — vẫn không có nghĩa gì so với tác dụng mà những lời khai của Đặng-Sĩ trước Tòa-Án Cách-Mạng và những âm-mưu che chở cho Đặng-Sĩ từ những lực lượng phản cách mạng ở bên ngoài đã gây ra trong lòng dân chúng cô-đô mây ngày hôm nay. Ghê tởm. Phần uất. Chúng tôi không muốn nói gì hơn nữa, bởi vì hàng ngàn dân chúng có mặt tại Đài Phát Thanh hôm đó đang sẵn sàng để lên tiếng nói.

LẬP TRƯỜNG

Vì khuyết điểm của Nhà In, LẬP-TRƯỜNG số 12 không ra đúng ngày đã định. Thành thật cáo lỗi cùng độc-giá. L.T.

GIÁ: Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-tin, Quảng-ngãi: 6 đồng.
Các nơi khác thêm cước phí máy bay: 7 đồng.